

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **HỒ SƠ MỜI THẦU**

**GÓI THẦU SỐ 2: Cung cấp hàng hoá và Xây lắp**

**CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU:** Công ty TNHH LD Kho Ngoại  
quan xăng dầu Vân Phong

**Khánh Hòa, 2026**

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỒ SƠ MỜI THẦU

Số hiệu gói thầu : .....

Tên gói thầu số 2 : Cung cấp hàng hoá và Xây lắp

Dự toán mua sắm : Cải tạo, lắp đặt đường ống nhập thủy riêng cho hệ thống Jet A-1

Phát hành ngày : .....23.../...03.../2026

Ban hành kèm : 21/26/VPT-QĐ-TGD  
theo Quyết định

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2026

TƯ VẤN LẬP HSMT-ĐÁNH GIÁ HSDT

CHỦ ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200557042 - C.T.T.N.H.H

CÔNG TY

TNHH TƯ VẤN

VÀ XÂY DỰNG

NHẬT LONG

TỈNH KHÁNH HÒA

Chái Hữu Lâm

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trần Trung

M.S.D.N: 4200639640 - C.T.T.N.H.H

CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

LIÊN DOANH

KHO NGOẠI QUAN

XĂNG DẦU

VÂN PHONG

TỈNH KHÁNH HÒA



## **MỤC LỤC**

### **MÔ TẢ TÓM TẮT**

#### **Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

Chương IV. Biểu mẫu dự thầu

#### **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

#### **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

## MÔ TẢ TÓM TẮT

### Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

#### Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp HSDT, mở thầu, đánh giá HSDT và trao hợp đồng.

#### Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với gói thầu.

#### Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá HSDT (đánh giá tính hợp lệ của HSDT, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, đánh giá về kỹ thuật và đánh giá về tài chính).

#### Chương IV. Biểu mẫu dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của HSDT.

### Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan; các nội dung về kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (nếu có) do nhà thầu chuẩn bị.

### Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

#### Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho hợp đồng của gói thầu

#### Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không được thay thế Điều kiện chung của Hợp đồng.

#### Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Phần này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.



## Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU

### Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

|                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Phạm vi gói thầu                 | <p>1.1. Chủ đầu tư/Bên mời thầu quy định tại <b>BDL</b> phát hành bộ HSDT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu cung cấp hàng hóa và xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p> <p>1.2. Tên gói thầu, dự toán mua sắm được quy định tại <b>BDL</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2. Giải thích từ ngữ trong đấu thầu | <p>2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận HSDT và được quy định trong TBMT.</p> <p>2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động.</p> <p>2.3. Thời gian và ngày tháng trên Hệ thống là thời gian và ngày tháng được hiển thị trên Hệ thống (GMT+7).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3. Nguồn vốn                        | <p>Nguồn vốn để sử dụng cho gói thầu được quy định tại <b>BDL</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4. Hành vi bị cấm                   | <p>4.1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.</p> <p>4.2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động lựa chọn nhà thầu dưới mọi hình thức.</p> <p>4.3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị HSDT rút HSDT để một bên trúng thầu;</p> <p>b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;</p> <p>c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của HSMT nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được chủ đầu tư/Bên mời thầu yêu cầu làm rõ HSDT hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.</p> <p>4.4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong hoạt động lựa chọn nhà thầu;</p> <p>b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>4.5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với bộ phận có chức năng, thẩm quyền về đánh giá, giám sát, kiểm tra, kiểm toán;</p> <p>b) Cản trở Người có thẩm quyền, chủ đầu tư/Bên mời thầu, nhà thầu</p> |



trong lựa chọn nhà thầu;

c) Cản trở bộ phận có chức năng đánh giá, giám sát, kiểm tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;

d) Cố tình khiêu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động lựa chọn nhà thầu;

e) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc công bố thông tin trên trang thông tin đấu thầu của Chủ đầu tư.

4.6. Không bảo đảm công khai, minh bạch bao gồm các hành vi sau:

a) Cá nhân tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định HSMT đối với cùng một gói thầu (trong trường hợp áp dụng thủ tục thẩm định HSMT);

b) Cá nhân tham gia đánh giá HSDT đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu (trong trường hợp áp dụng thủ tục thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu);

c) Người có thẩm quyền, cá nhân thuộc chủ đầu tư/Bên mời thầu trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình với những cá nhân này theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu;

d) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu cung cấp hàng hóa và xây lắp do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: Lập, thẩm định HSMT; đánh giá HSMT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

4.7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

a) Nội dung HSMT trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung HSMT; nội dung yêu cầu làm rõ HSMT của chủ đầu tư Bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá HSDT; báo cáo của chủ đầu tư Bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của bộ phận chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu; tài liệu ghi chép, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng HSDT trước khi được công khai theo quy định;

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định chứa nội dung bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bản quyền, thương hiệu, uy tín thương mại, quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ an toàn công nghệ thông tin của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và của Chủ đầu tư.

4.8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây:



|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       | <p>a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ đã nêu trong hợp đồng;</p> <p>b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong HSDT mà không được Chủ đầu tư chấp thuận.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu</b> | <p>5.1. Hạch toán tài chính độc lập;</p> <p>5.2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;</p> <p>5.3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại <b>BDL</b>;</p> <p>5.4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;</p> <p>5.5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>5.6. Nhà thầu không bắt buộc phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi tham dự thầu;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>6. Nội dung của HSDT</b>           | <p>6.1. HSDT bao gồm Phần 1, Phần 2, Phần 3 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ HSDT theo quy định tại Mục 7 CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p><b>Phần 1. Thủ tục đấu thầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu;</li> <li>- Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu;</li> <li>- Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;</li> <li>- Chương IV. Biểu mẫu dự thầu.</li> </ul> <p><b>Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Phần 3. Điều kiện hợp đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng;</li> <li>- Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;</li> <li>- Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng.</li> </ul> <p>6.2. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của HSDT, tài liệu giải thích làm rõ HSDT hay các tài liệu sửa đổi HSDT theo quy định tại Mục 7 CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Bên mời thầu, do Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hành.</p> <p>6.3. Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin của TBMT, HSMT và các nội dung sửa đổi, làm rõ HSMT để chuẩn bị HSDT theo yêu cầu</p> |



|                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                | của HSMT cho phù hợp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>7. Sửa đổi, làm rõ HSMT</b> | <p>7.1. Trường hợp sửa đổi HSMT thì Chủ đầu tư/Bên mời thầu đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 02 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.</p> <p>7.2. Trường hợp cần làm rõ HSMT, Nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu trong thời hạn tối thiểu 03 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu để Chủ đầu tư xem xét, xử lý. Bên mời thầu tiếp nhận nội dung làm rõ để xem xét, làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và thực hiện làm rõ trong thời hạn tối thiểu 02 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMT thì Bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSMT theo quy định tại Mục 7.1 CNDT.</p> |
| <b>8. Chi phí dự thầu</b>      | <p>8.1. HSMT được phát hành miễn phí</p> <p>Nhà thầu liên hệ nhận hồ sơ bản cứng tại: Công ty TNHH LD Kho Ngoại quan xăng dầu Vân Phong (Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa)</p> <p>Hoặc nhà thầu tải trực tiếp từ trên website của công ty: VPT.Petrolimex.com.vn.</p> <p>8.2. Nhà thầu chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị HSDT và tham dự thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>9. Ngôn ngữ của HSDT</b>    | HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu kỹ thuật trong HSDT (catalô, thông số kỹ thuật...) có thể được viết bằng tiếng Anh và phải hướng dẫn qua tiếng Việt. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu gửi bản dịch sang tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>10. Thành phần của HSDT</b> | <p>HSDT phải bao gồm các thành phần sau:</p> <p>10.1. Đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 CDNT;</p> <p>10.2. Thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương IV (đối với nhà thầu liên danh);</p> <p>10.3. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18 CDNT;</p> <p>10.4. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo Mục 16 CDNT;</p> <p>10.5. Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định tại Mục 15 CDNT;</p> <p>10.6. Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 11 và Mục 13 CDNT;</p> <p>10.7. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT theo quy định tại Mục 12 CDNT (nếu có);</p> <p>10.8. Các nội dung khác theo quy định tại <b>BDL</b>.</p>                                                                                                                           |



|                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11. Đơn dự thầu và các bảng biểu                   | Nhà thầu điền đầy đủ thông tin vào các Mẫu ở Chương IV. Nhà thầu kiểm tra thông tin trong đơn dự thầu và các bảng biểu để hoàn thành HSDT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 12. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT | 12.1. Trường hợp HSDT có quy định tại <b>BDL</b> về việc nhà thầu có thể đề xuất phương án kỹ thuật thay thế thì phương án kỹ thuật thay thế đó mới được xem xét.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 13. Giá dự thầu và giảm giá                        | <p>13.1. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện khối lượng công việc mà nhà thầu chào theo khả năng cung cấp (chưa tính giảm giá).</p> <p>13.2. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.</p> <p>13.3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện, hoàn thành các công việc theo khối lượng công việc nhà thầu đã chào. Trường hợp HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp khác thường (Thấp hơn từ 50% giá gói thầu), ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu thì Chủ đầu tư xử lý tình huống theo quy định.</p> <p>13.4. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p> <p>13.5. Nhà thầu chào giá dự thầu theo quy định tại <b>BDL</b>.</p> |
| 14. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán      | Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 15. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa    | <p>15.1. Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa so với yêu cầu của HSDT, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Các tài liệu này là một phần của HSDT.</p> <p>15.2. Thuật ngữ “hàng hóa” được hiểu gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; sản phẩm; phần mềm thương mại...</p> <p>15.3. Thuật ngữ “xuất xứ” được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi hàng hóa được khai thác, sản xuất, chế tạo tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                              | <p>đầu.</p> <p>15.4. Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10 Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.</p> <p>15.5. Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa thực hiện theo Mẫu số 01A Chương IV. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ thì nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ; nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của HSDT thì sẽ bị loại.</p> <p>15.6. Nhà thầu phải kê khai hãng sản xuất của hàng hóa trong Mẫu số 10 Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.</p> <p>15.7. Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất đối với các thiết bị chính. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của các thiết bị chính thì HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong hồ sơ, Mẫu số 10 Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10 là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10 Chương IV không tồn tại trên thị trường.</p> <p>15.8. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa, dịch vụ so với các yêu cầu của HSDT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V.</p> |
| 16. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu | <p>16.1. Nhà thầu kê khai các thông tin cần thiết vào các Mẫu trong Chương IV để cung cấp thông tin về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu tại Chương III.</p> <p>16.2. Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu nếu được trúng thầu thực hiện theo <b>BDL</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17. Thời hạn có hiệu lực của HSDT                            | <p>17.1. HSDT có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn quy định tại <b>BDL</b>.</p> <p>17.2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, Chủ đầu tư có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDT, đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (bằng thời gian hiệu lực HSDT sau khi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | gia hạn cộng thêm 30 ngày). Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của HSDT thì HSDT của nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp, trong trường hợp này, nhà thầu được nhận lại bảo lãnh dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn HSDT không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDT, trừ việc gia hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn được thực hiện bằng văn bản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>18. Bảo đảm dự thầu</b> | <p>18.1. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một trong các biện pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đặt cọc;</li> <li>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</li> <li>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</li> </ul> <p>18.2. Giá trị, đồng tiền và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định cụ thể tại <b>BDL</b>.</p> <p>18.3. Trường hợp gia hạn thời gian có hiệu lực của HSDT sau thời điểm đóng thầu, Bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và không được thay đổi nội dung trong HSDT đã nộp. Trường hợp nhà thầu từ chối gia hạn thì HSDT sẽ không còn giá trị và bị loại; Bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chủ đầu tư được văn bản từ chối gia hạn.</p> <p>18.4. chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không được lựa chọn theo thời hạn quy định trong <b>BDL</b>. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>18.5. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, nhà thầu rút HSDT hoặc có văn bản từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDT theo yêu cầu của HSDT;</li> <li>d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> <li>e) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày mời ký kết hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.</li> </ul> |
| <b>19. Thời điểm</b>       | 19.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại <b>TBMT</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |



|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| đóng thầu                                  | <p>19.2. Chủ đầu tư có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi TBMT. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của chủ đầu tư và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.</p> <p>19.3. Địa chỉ của /chủ đầu tư Bên mời thầu theo <b>BDL</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p><b>20. Nộp, rút và sửa đổi HSDT</b></p> | <p>20.1. Nộp HSDT: Nhà thầu nộp 01 bộ gốc + 02 bộ chụp + 01 USB lưu trữ giá gói thầu.</p> <p>Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDT”, “BẢN CHỤP HSDT”.</p> <p>Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDT của nhà thầu bị loại.</p> <p>Bản gốc của HSDT phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT, bảng giá và các biểu mẫu khác tại Chương IV – Biểu mẫu dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền theo Mẫu tại Chương IV - Biểu mẫu dự thầu hoặc bản chụp Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh được chứng thực hoặc các tài liệu khác chứng minh thẩm quyền của người được ủy quyền và được nộp cùng với HSDT.</p> <p>Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn dự thầu.</p> <p>20.2. Sửa đổi, nộp lại HSDT: Trường hợp cần sửa đổi HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp HSDT trước khi Bên mời thầu thực hiện sửa đổi HSDT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại HSDT mới cho phù hợp với HSDT đã được sửa đổi.</p> <p>Trường hợp có sửa đổi HSDT/thay thế thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bộ gốc + 02 bộ chụp + 01 USB lưu trữ giá gói thầu. Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HSDT SỬA ĐỔI”; “BẢN GỐC HSDT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HSDT THAY THẾ”.</p> <p>20.3. Rút HSDT: Nhà thầu được rút HSDT trước thời điểm đóng thầu.</p> <p>20.4. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại HSDT trước thời điểm đóng thầu. Chủ đầu tư/Bên mời thầu chỉ chấp thuận việc sửa đổi hoặc</p> |



|                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           | <p>rút hồ sơ dự thầu của nhà thầu nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời điểm đóng thầu.</p> <p>20.5. Chủ đầu tư sẽ không xem xét bất kỳ HSDT nào được nộp sau thời điểm đóng thầu. Bất kỳ HSDT nào mà Bên mời thầu nhận được sau thời điểm đóng thầu sẽ bị tuyên bố là HSDT nộp muộn, bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.</p> <p>20.6. Các túi đựng HSDT phải được niêm phong. Cách niêm phong theo quy định riêng của nhà thầu.</p> <p>20.7. Trên các túi đựng hồ sơ phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu;</li> <li>b) Ghi tên Bên mời thầu theo quy định tại CDNT 1.1 Chương II;</li> <li>c) Ghi tên gói thầu theo quy định tại Mục CDNT 1.2 Chương II;</li> <li>d) Ghi dòng chữ cảnh báo: “không được mở trước thời điểm mở HSDT” đối với túi đựng HSDT và túi đựng HSDT sửa đổi.</li> </ul> <p>20.8. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSDT này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDT trong quá trình chuyển đến Bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDT theo hướng dẫn quy định tại các Mục trên. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDT nếu nhà thầu không thực hiện đúng quy định nêu trên.</p> |
| <p><b>21. Mở thầu</b></p> | <p>21.1. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Mục 20 CDNT, Bên mời thầu phải mở công khai và đọc to, rõ các thông tin theo Mục 21.3 CDNT của tất cả HSDT đã nhận được trước thời điểm đóng thầu. Việc mở HSDT phải được tiến hành công khai theo thời gian và địa điểm quy định tại <b>BDL</b> trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở HSDT và đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Việc mở HSDT không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự thầu.</p> <p>21.2. Trường hợp nhà thầu có đề nghị rút hoặc thay thế HSDT thì trước tiên Bên mời thầu sẽ mở và đọc to, rõ thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “RÚT HSDT”, túi đựng HSDT của nhà thầu có đề nghị rút HSDT sẽ được giữ nguyên niêm phong và trả lại nguyên trạng cho nhà thầu. Bên mời thầu sẽ không chấp nhận cho nhà thầu rút HSDT và vẫn mở HSDT tương ứng nếu văn bản thông báo “RÚT HSDT” không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu.</p> <p>Tiếp theo, chủ đầu tư sẽ mở và đọc to, rõ thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “THAY THẾ HSDT”; HSDT sẽ được thay bằng HSDT thay thế tương ứng; túi đựng HSDT ban đầu sẽ</p>                                            |



được giữ nguyên niêm phong và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu. HSDT sẽ không được thay thế nếu văn bản thông báo thay thế HSDT không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Đối với các túi đựng văn bản thông báo “SỬA ĐỔI HSDT” thì văn bản thông báo gửi kèm sẽ được mở và đọc to, rõ cùng với các HSDT sửa đổi tương ứng. Bên mời thầu sẽ không chấp nhận cho nhà thầu sửa đổi HSDT nếu văn bản thông báo sửa đổi HSDT không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu. Chỉ có các HSDT được mở và đọc trong lễ mở HSDT mới được tiếp tục xem xét và đánh giá.

21.3. Việc mở HSDT được thực hiện đối với từng HSDT hoặc HSDT thay thế (nếu có) theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong sau đó mở các túi hồ sơ bên ngoài đề “HỒ SƠ DỰ THẦU”, “HỒ SƠ DỰ THẦU SỬA ĐỔI” (nếu có) hoặc “HỒ SƠ DỰ THẦU THAY THẾ” (nếu có);

b) Mở bản gốc HSDT, HSDT sửa đổi (nếu có) hoặc HSDT thay thế (nếu có) và đọc to, rõ những thông tin sau: Tên nhà thầu, số lượng bản gốc, bản chụp, giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu, giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDT, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà Bên mời thầu thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đọc to, rõ số lượng bản chụp HSDT và các thông tin có liên quan khác, bao gồm cả thông tin liên quan đến đề xuất phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu (nếu có);

d) Đại diện của Chủ đầu tư/Bên mời thầu tham dự lễ mở thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu thuộc HSDT, giấy uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thoả thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSDT nào khi mở thầu, trừ các HSDT nộp muộn theo quy định tại Mục 20 CDNT;

21.4. Chủ đầu tư phải lập biên bản mở HSDT trong đó bao gồm các thông tin quy định tại Mục 21.3 CDNT. Đại diện của các nhà thầu tham dự lễ mở HSDT sẽ được yêu cầu ký vào biên bản. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở HSDT sẽ được gửi đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu.



|                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22. Bảo mật     | <p>22.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai trong biên bản mở thầu.</p> <p>22.2. Trừ trường hợp làm rõ HSDT (nếu cần thiết) và thương thảo hợp đồng, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Bên mời thầu, thành viên tổ chuyên gia về các vấn đề liên quan đến HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 23. Làm rõ HSDT | <p>23.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu, kể cả về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSDT của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.</p> <p>23.2. Trong quá trình đánh giá, việc làm rõ HSDT giữa nhà thầu và chủ đầu tư được thực hiện thông qua văn bản.</p> <p>23.3. Việc làm rõ HSDT chỉ được thực hiện giữa chủ đầu tư và nhà thầu có HSDT cần phải làm rõ. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính, nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không thực hiện làm rõ hoặc có thực hiện làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu thì Bên mời thầu sẽ đánh giá HSDT của nhà thầu theo HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. chủ đầu tư phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý nhưng không ít hơn 03 ngày để nhà thầu thực hiện việc làm rõ HSDT.</p> <p>23.4. Nhà thầu không thể tự làm rõ HSDT sau thời điểm đóng thầu.</p> <p>23.5. Trường hợp có sự không thống nhất trong nội dung của HSDT hoặc có nội dung chưa rõ thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ trên cơ sở tuân thủ quy định tại Mục 23.1 CDNT.</p> <p>23.6. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, Bên mời thầu được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu.</p> <p>23.7. Trường hợp HSDT có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng mà HSDT không đính kèm các tài liệu này thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày để làm cơ sở đánh giá HSDT.</p> |
| 24. Các sai     | 24.1. “Sai khác” là các khác biệt so với yêu cầu nêu trong HSDT;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung    | <p>24.2. “Đặt điều kiện” là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong HSDT;</p> <p>24.3. “Bỏ sót nội dung” là việc nhà thầu không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong HSDT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>25. Xác định tính đáp ứng của HSDT</b> | <p>25.1. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia sẽ xác định tính đáp ứng của HSDT dựa trên nội dung của HSDT theo quy định tại Mục 10 CDNT.</p> <p>25.2. HSDT đáp ứng cơ bản là HSDT đáp ứng các yêu cầu nêu trong HSDT mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản nghĩa là những điểm trong HSDT mà:</p> <p>a) Nếu được chấp nhận thì sẽ gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay tính năng sử dụng của hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan; gây hạn chế đáng kể và không thống nhất với HSDT đối với quyền hạn của Bên mời thầu hoặc nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng;</p> <p>b) Nếu được sửa lại thì sẽ gây ảnh hưởng không công bằng đến vị thế cạnh tranh của nhà thầu khác có HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu của HSDT.</p> <p>25.3. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia phải kiểm tra các khía cạnh kỹ thuật của HSDT theo quy định tại Mục 15 CDNT và Mục 16 CDNT nhằm khẳng định rằng tất cả các yêu cầu quy định trong HSDT đã được đáp ứng và HSDT không có những sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót các nội dung cơ bản.</p> <p>25.4. Nếu HSDT không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong HSMT thì HSDT đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản trong HSDT nhằm làm cho HSDT đó đáp ứng cơ bản HSDT.</p> |
| <b>26. Sai sót không nghiêm trọng</b>     | <p>26.1. Với điều kiện HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong HSMT thì Bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong HSDT.</p> <p>26.2. Với điều kiện HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong HSMT, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai sót không nghiêm trọng trong HSDT liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được liên quan đến bất kỳ yếu tố nào của giá dự thầu. HSDT của nhà thầu bị loại nếu không đáp ứng yêu cầu này của Bên mời thầu.</p> <p>26.3. Với điều kiện HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong HSMT, Chủ đầu tư/Bên mời thầu, tổ chuyên gia điều chỉnh các sai sót không</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | <p>ng nghiêm trọng và có thể định lượng được liên quan đến giá dự thầu; giá dự thầu sẽ được điều chỉnh để phản ánh chi phí cho các hạng mục bị thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; việc điều chỉnh này chỉ nhằm mục đích so sánh các HSDT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>27. Nhà thầu phụ</b>                   | <p>27.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để thực hiện các dịch vụ liên quan.</p> <p>27.2. Chủ đầu tư có thể cho phép nhà thầu được sử dụng nhà thầu phụ. Việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ thực hiện theo Mẫu số 09A Chương IV.</p> <p>27.3. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).</p> <p>27.4. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ liên quan.</p> <p>27.5. Nhà thầu có hành vi chuyển nhượng thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì bị xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>27.6. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu mà nhà thầu đã trúng thầu và các công việc tư vấn này bao gồm: Lập, thẩm định HSMT; đánh giá HSMT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu.</p> |
| <b>28. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu</b> | <p>28.1. Nguyên tắc ưu đãi:</p> <p>a) Nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng nhiều hơn một loại ưu đãi trong đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc trong đánh giá về tài chính thì khi tính ưu đãi chỉ được hưởng một loại ưu đãi có lợi nhất cho nhà thầu tương ứng với từng nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc đánh giá về tài chính.</p> <p>b) Trường hợp tất cả các nhà thầu tham dự thầu đều được hưởng ưu đãi như nhau hoặc tất cả các nhà thầu đều không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì không cần tính ưu đãi để so sánh, xếp hạng.</p> <p>c) Nhà thầu phải chứng minh hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Đấu thầu.</p> <p>d) Nhà thầu được hưởng ưu đãi khi cung cấp hàng hóa mà hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên.</p> <p>28.2. Trường hợp hàng hóa do các nhà thầu chào đều không thuộc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 | đối tượng được hưởng ưu đãi thì không tiến hành đánh giá và xác định giá trị ưu đãi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>29. Đánh giá HSDT</b>        | <p>29.1. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia áp dụng phương pháp đánh giá theo quy định tại <b>BDL</b> để đánh giá HSDT.</p> <p>29.2. Quy trình đánh giá HSDT như sau:</p> <p>a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu.</li> <li>- Đánh giá về tư cách hợp lệ theo mục 5 CNDT chương I.</li> <li>- Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.</li> <li>- Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.</li> </ul> <p>b) Bước 2: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá các nội dung: lịch sử không hoàn thành hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ thuế, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm, hợp đồng tương tự trên cơ sở thông tin kê khai trong HSDT. Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu để chứng minh khi nộp HSDT.</li> <li>- Đối với nội dung về nhân sự chủ chốt, tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở thông tin kê khai của nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu được đánh giá là đạt ở các nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.</li> </ul> <p>c) Bước 3: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại Mục 3 Chương III. Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật thì được chuyển sang đánh giá về tài chính.</p> <p>d) Bước 4: Đánh giá về tài chính theo quy định tại Mục 4 Chương III;</p> <p>đ) Bước 5: Sau khi đánh giá về tài chính, việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định tại <b>BDL</b>. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không cần phải xếp hạng nhà thầu.</p> <p>e) Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Mục 30 CDNT. Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng mà không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc thương thảo hợp đồng nhưng không đáp ứng quy định của HSMT thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng mà không phải xếp hạng lại nhà thầu.</p> |
| <b>30. Thương thảo hợp đồng</b> | 30.1. Căn cứ thương thảo hợp đồng:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | <p>a) Báo cáo kết quả đánh giá HSDT;</p> <p>b) HSDT và các tài liệu làm rõ HSDT (nếu có) của nhà thầu;</p> <p>c) HSDT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ HSDT (nếu có).</p> <p>30.2. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:</p> <p>a) Không thương thảo các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của HSDT, trừ trường hợp có sự đồng thuận của nhà thầu và được Người có thẩm quyền chấp thuận nhằm tăng cường tính hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu;</p> <p>b) Không được làm tăng đơn giá đã xác định tại HSDT.</p> <p>30.3. Nội dung thương thảo hợp đồng bao gồm một hoặc các nội dung sau:</p> <p>a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong HSDT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế;</p> <p>c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;</p> <p>d) Thương thảo về các nội dung khác của hợp đồng, bao gồm: nhân sự, tiến độ thực hiện, giá hợp đồng, phương thức thanh toán, phương thức giải quyết tranh chấp hoặc các nội dung cần thiết khác.</p> <p>30.4. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng, các nội dung cụ thể của hợp đồng.</p> <p>30.5. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời thầu báo cáo Người có thẩm quyền xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hoặc quyết định tổ chức lại về lựa chọn nhà thầu.</p> |
| <b>31. Điều kiện xét duyệt trúng thầu</b> | <p>31.1. Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có HSDT hợp lệ;</p> <p>b) Có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của HSMT;</p> <p>c) Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSDT;</p> <p>d) Có giá trị phần sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;</p> <p>e) Đối với phương pháp giá thấp nhất: có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất; đối với phương pháp giá đánh giá: có giá đánh giá thấp nhất;</p> <p>f) Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                | <p>2. Đối với nhà thầu không được lựa chọn, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu lý do nhà thầu không trúng thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>32. Hủy thầu</b>                            | <p>32.1. Người có thẩm quyền xem xét quyết định hủy thầu trên cơ sở đề xuất của Bên mời thầu trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tất cả HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của HSMT;</li> <li>b) Thay đổi về mục tiêu, phạm vi cung cấp hàng hóa của gói thầu đã được phê duyệt và bị thay đổi theo quyết định của Người có thẩm quyền trên cơ sở báo cáo đề xuất của Bên mời thầu và các trường hợp bất khả kháng khác;</li> <li>c) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> </ul> <p>32.2. Hủy thầu được thực hiện trong thời gian từ ngày phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến trước khi ký kết hợp đồng.</p> <p>32.3. Tổ chức, cá nhân vi phạm dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, khoản 1 Điều này phải đền bù chi phí cho các bên liên quan.</p>                                                                                               |
| <b>33. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu</b> | <p>33.1. Trên cơ sở Báo cáo đánh giá HSDT và biên bản thương thảo hợp đồng, Bên mời thầu báo cáo Người có thẩm quyền phê duyệt Kết quả LCNT;</p> <p>33.2. Chủ đầu tư phát hành văn bản thông báo kết quả LCNT và đề nghị ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>34. Điều kiện ký kết hợp đồng</b>           | <p>34.1. Tại thời điểm ký kết HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực;</p> <p>34.2. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSDT;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>35. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>          | <p>35.1. Nhà thầu phải thực hiện một trong các biện pháp sau đây để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đặt cọc;</li> <li>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</li> <li>c) Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng khác theo quyết định của Người có thẩm quyền.</li> </ul> <p>35.2. Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực;</p> <p>35.3. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng quy định trong HSDT theo mức xác định tối đa bằng 10% giá hợp đồng. Trường hợp nhà thầu chào giá thấp khác thường (Thấp hơn từ 50% giá gói thầu), để đề phòng rủi ro, Người có thẩm quyền có thể quyết định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng lớn hơn 10% và không quá 30% giá hợp đồng.</p> <p>35.4. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng phải kéo</p> |



|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                | <p>dài cho đến khi chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>35.5. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;</li> <li>b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.</li> </ul> |
| <b>36. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu</b> | <p>36.1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị người có thẩm quyền, bên mời thầu xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu</p> <p>36.2. Nhà thầu, cơ quan, tổ chức chỉ được xem xét, giải quyết kiến nghị khi chưa gửi đơn khiếu nại, tố cáo, khởi kiện. Trường hợp đang trong quá trình giải quyết kiến nghị mà nhà thầu, cơ quan, tổ chức khởi kiện, khiếu nại, tố cáo thì việc giải quyết kiến nghị được chấm dứt ngay.</p> <p>Nhà thầu, cơ quan, tổ chức có quyền rút đơn kiến nghị trong quá trình giải quyết kiến nghị.</p>                         |



## Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CDNT 1.1</b>  | Tên Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Công ty TNHH LD Kho Ngoại quan xăng dầu Vân Phong (Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa; Mã số thuế: 4200639640).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>CDNT 1.2</b>  | Tên gói thầu số 1: Cung cấp hàng hoá và Xây lắp<br>Tên dự toán mua sắm: Cải tạo, lắp đặt đường ống nhập thủy riêng cho hệ thống Jet A-1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>CDNT 3</b>    | Nguồn vốn: Nguồn vốn tự có.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>CDNT 5.3</b>  | Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau:<br><br>+ Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nhật Long;<br><br>+ Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT: Công ty TNHH LD Kho Ngoại quan xăng dầu Vân Phong (Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa; Mã số thuế: 4200639640)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>CDNT 10.8</b> | Nhà thầu phải nộp cùng với HSDT các tài liệu sau đây:<br>1. Bản scan Giấy phép đăng ký kinh doanh (nhà thầu scan bản gốc hoặc ảnh chụp hoặc bản công chứng); Thỏa thuận liên danh nếu là trường hợp nhà thầu liên danh (đính kèm file nếu có).<br>2. Bản scan báo cáo tài chính 03 năm (2022, 2023, 2024), kèm theo là bản scan của một trong các tài liệu sau (theo từng năm, công chứng):<br>- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;<br>- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;<br>- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;<br>- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế 2025);<br>- Báo cáo kiểm toán (nếu có).<br>3. Scan bản gốc bảo lãnh dự thầu (nếu có);<br>4. Scan bản gốc hoặc bản sao công chứng tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự: Hồ sơ hợp đồng tương tự; Thỏa thuận liên danh (nếu liên danh); Phụ lục hợp đồng (nếu có); Biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hoá; Hóa đơn Vat; Trường hợp là nhà thầu phụ cần có tài liệu chứng minh Chủ đầu tư đã chấp thuận nhà thầu phụ kèm hồ sơ nghiệm thu của Nhà thầu chính với Chủ đầu tư theo quy định; Các tài liệu khác nhằm chứng minh tính đáp ứng về yêu cầu tương tự quy định tại HSMT.<br>5. Bản scan tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa so với yêu cầu của HSMT: Catalog hoặc hồ sơ, tài liệu xuất xưởng của Nhà sản |



|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | <p>xuất hàng hóa, theo từng khoản mục về đặc tính, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa. Trường hợp tiếng nước ngoài thì phải cung cấp bản dịch thuật công chứng kèm theo đúng quy định. Tài liệu này phải là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá phát hành, không phải tài liệu do Nhà thầu thương mại tự công bố.</p> <p>6. Scan (bản gốc) đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu trên cơ sở các yêu cầu về đề xuất, giải pháp, biện pháp kỹ thuật của HSMT.</p> <p>7. Các tài liệu khác (scan hoặc file mềm) theo yêu cầu của HSMT (tại các biểu mẫu và chỉ dẫn trong hồ sơ mời thầu).</p> <p><b>Ghi chú:</b> Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các bản gốc, hồ sơ gốc và tài liệu gốc (bản gốc hoặc bản công chứng) để nhằm phục vụ yêu cầu đối chiếu của Bên mời thầu trong quá trình đánh giá HSDT.</p>                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>CDNT 12.1</b> | Nhà thầu: Không được phép nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>CDNT 13.5</b> | Chào giá theo mẫu 11 chương IV.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>CDNT 16.2</b> | <p>Trường hợp nhà thầu không tự sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa được chào trong HSDT của mình thì nhà thầu phải nộp Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, đại lý phân phối để cung cấp hàng hóa đó ở Việt Nam. Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm tài liệu này trong HSDT, kể cả trường hợp HSDT có yêu cầu nhà thầu phải có tài liệu này. Việc nhà thầu không đính kèm tài liệu nêu trên không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình được tài liệu nêu trên trước khi ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được Giấy phép bán hàng để ký hợp đồng thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.</p> |
| <b>CDNT 17.1</b> | Thời hạn hiệu lực của HSDT là: <b>≥ 90 ngày</b> , kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>CDNT 18.2</b> | <p>Nội dung bảo đảm dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm dự thầu: <b>185.128.000VNĐ đồng</b>.<br/>(Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm mười lăm nghìn đồng)</li> <li>- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: <b>120 ngày</b>, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>CDNT 18.4</b> | Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: Không quá 20 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>CDNT 19.3</b> | <p>Địa chỉ của chủ đầu tư/Bên mời thầu (<b>sử dụng để nộp HSDT</b>):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nơi nhận: Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | Phong; Địa chỉ: thôn Mỹ Giang, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, ĐT: (0258) 3622888, Fax: (0258) 3622889;<br>Thời điểm đóng thầu là: 14 giờ 00 phút, ngày 01/04/2026.                                                                                                                                          |
| <b>CDNT 21.1</b> | Việc mở HSDT sẽ được tiến hành công khai vào lúc: 14 giờ 45 phút, ngày 01/04/2026, tại địa điểm mở thầu theo địa chỉ như sau:<br>- Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong; Địa chỉ: thôn Mỹ Giang, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, ĐT: (0258) 3622888, Fax: (0258) 3622889;               |
| <b>CDNT 28.1</b> | Cách tính ưu đãi: Nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu đó để so sánh, xếp hạng. |
| <b>CDNT 29.1</b> | Phương pháp đánh giá HSDT là:<br>- Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt.<br>- Đánh giá về kỹ thuật: Đạt / Không đạt<br>- Đánh giá về tài chính: Giá thấp nhất.                                                                                                                                       |
| <b>CDNT 29.3</b> | Xếp hạng nhà thầu:<br>Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.                                                                                                                                                                                           |



### **Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDT**

#### **Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT**

HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

1. Có biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.1 CDNT.
2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11.
3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 CDNT chương I.

#### **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

##### **2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại **Bảng số 01**. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp tương tự; năng lực tài chính gồm giá trị tài sản ròng, doanh thu, việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá năng lực về tài chính của nhà thầu;



**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm |                                                                      |                                                                                                                                                                                          | Các yêu cầu cần tuân thủ  |                               |                                                                 | Tài liệu cần nộp          |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------|
| TT                                   | Mô tả                                                                | Yêu cầu                                                                                                                                                                                  | Nhà thầu độc lập          | Nhà thầu liên danh            |                                                                 |                           |
|                                      |                                                                      |                                                                                                                                                                                          |                           | Tổng các thành viên liên danh | Từng thành viên liên danh                                       |                           |
| 1                                    | Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu                | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ <b>02 hợp đồng</b> trở lên cung cấp hàng hóa và xây lắp không hoàn thành do lỗi của nhà thầu <sup>(3)</sup> . | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này                                       | Mẫu số 07                 |
| 2                                    | Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế                            | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế <sup>(4)</sup> của năm tài chính năm 2024.                                                                                                  | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này                                       | Cam kết trong đơn dự thầu |
| 3                                    | Năng lực tài chính                                                   |                                                                                                                                                                                          |                           |                               |                                                                 |                           |
| 3.1                                  | Kết quả hoạt động tài chính <sup>(5)</sup>                           | Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương.<br>(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)                                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này                                       | Mẫu số 08                 |
| 3.2                                  | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)                | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính (2022; 2023; 2024) của nhà thầu có giá trị tối thiểu là <b>18.512.766.000VND<sup>(7)</sup></b> .              | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Phải thỏa mãn yêu cầu này     | Không áp dụng                                                   | Mẫu số 08                 |
| 4                                    | Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp tương tự | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu <b>02 công trình</b> có;                                         | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận) | Mẫu số 05A                |

Mẫu số 05A



|  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|--|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  |  |  |  | <p>loại kết cấu: Công trình dầu khí, cấp: III.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thi công xây dựng các loại công trình trong kho xăng dầu.</li> <li>• Cung cấp hàng hóa, máy móc, thiết bị cho công trình trong kho xăng dầu.</li> <li>• Thi công lắp đặt hệ thống công nghệ, máy móc, thiết bị trong kho xăng dầu.</li> <li>• Thi công lắp đặt hệ thống điện động lực trong kho xăng dầu.</li> </ul> <p>Trong đó ít nhất một công trình có giá trị là <b>6.170.922.000 VND</b> và tổng giá trị tất cả các công trình <math>\geq</math> <b>12.341.844.000 VND</b>, với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh). Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị <math>\geq</math> <b>12.341.844.000 VND</b> thì được coi là đáp ứng.</p> <p>Tất cả tài liệu chứng minh là bản gốc (nếu có yêu cầu của bên mời thầu) hoặc bản sao được chứng thực. Bao gồm các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp đồng cung cấp lắp đặt hàng hóa thiết bị, thi công xây lắp (bao gồm chi tiết khối lượng, giá trị của từng công việc);</li> <li>• Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;</li> <li>• Hồ sơ quyết toán hoặc biên bản thanh lý hợp đồng;</li> <li>• Hóa đơn tài chính hợp lệ (nếu có);</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|



|   |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                           |                           |               |                                               |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------|-----------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với gói thầu hoàn thành 80% giá trị hợp đồng thì phải có xác nhận của Chủ đầu tư về khối lượng công việc hoàn thành, hóa đơn tài chính hợp lệ, hồ sơ thanh toán cho từng đợt.</li> <li>Hồ sơ thể hiện loại công trình kèm theo (Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán hoặc tương đương ...).</li> </ul> <p>* Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.</p> |                           |                           |               |                                               |
| 5 | <p><b>Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b></p> | <p>Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.</li> </ul>                                                                        | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng | Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc |

**Ghi chú:**

(3) Hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp không hoàn thành do lỗi của nhà thầu bao gồm:

- Hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối;
- Hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc Tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

Các hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Việc xác định hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà nhà thầu đã



hết tất cả các cơ hội có thể khiến nại. Đối với các hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì không được coi là hợp đồng không hoàn thành.

Đối với nhà thầu liên danh mà chỉ có một hoặc một số thành viên trong liên danh vi phạm và bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì thành viên liên danh còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì chỉ một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng bị coi là không hoàn thành hợp đồng, thành viên còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

(4) Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp gồm:

- Tờ khai thuế và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc
- Tờ khai thuế và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.



## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu

Chỉ được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 06A, 06B Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

### a. Nhân sự chủ chốt

| STT | Vị trí công việc                                         | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự     | Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chỉ huy trưởng phụ trách chung dự án.                    | 01       | tối thiểu 10 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành cấp thoát nước, cơ khí, điện, điều khiển, tự động hóa, kỹ thuật xây dựng, ...</li> <li>- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC hoặc thẻ an toàn lao động cho công trình an toàn điện, an toàn hàn cắt.</li> <li>- Có tài liệu xác nhận chứng minh đã tham gia xây dựng ít nhất 01 hợp đồng cung cấp thiết bị, lắp đặt thiết bị, lắp đặt tuyến ống trong kho xăng dầu, ...</li> </ul> |
| 2   | Cán bộ phụ trách kỹ thuật phân lắp đặt đồng ống.         | 01       | tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành cấp thoát nước, cơ khí, điện, điều khiển, tự động hóa, kỹ thuật xây dựng, ...</li> <li>- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC hoặc thẻ an toàn lao động cho công trình an toàn điện, an toàn hàn cắt.</li> <li>- Có tài liệu xác nhận chứng minh đã tham gia xây dựng ít nhất 01 hợp đồng cung cấp thiết bị, lắp đặt thiết bị, lắp đặt tuyến ống trong kho xăng dầu, ...</li> </ul> |
| 3   | Cán bộ phụ trách mua sắm hàng hóa, thiết bị chuyên dùng. | 01       | tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành cơ khí, điện, kỹ thuật xây dựng, kinh tế, tài chính, kế toán hoặc tương đương.</li> <li>- Có tài liệu xác nhận chứng minh đã tham gia mua sắm ít nhất 01 hợp đồng cung cấp thiết bị, lắp đặt thiết bị, lắp đặt tuyến ống trong kho xăng dầu, ...</li> </ul>                                                                                                                                          |
| 4   | Cán bộ phụ an toàn lao động-PCCC.                        | 01       | tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành cơ khí, điện, điều khiển tự động hóa, bảo hộ lao động, PCCC, ...</li> <li>- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC hoặc thẻ an toàn lao động cho công trình an toàn điện, an toàn hàn cắt.</li> </ul>                                                                                                                                                                                 |



|  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                     |
|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  | vụ PCCC hoặc thẻ an toàn lao động cho công trình an toàn điện, an toàn hàn cắt.<br>- Đã tham gia ít nhất 01 hợp đồng cung cấp thiết bị, lắp đặt thiết bị, lắp đặt tuyến ống trong kho xăng dầu, ... |
|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**b. Thiết bị chủ yếu**

| STT | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị               | Số lượng tối thiểu cần có |
|-----|--------------------------------------------------|---------------------------|
| 1.  | Máy đào $\geq 0,8 \text{ m}^3$                   | 01 máy                    |
| 2.  | Cần cẩu bánh hơi hoặc bánh xích - sức nâng 5 tấn | 01 máy                    |
| 3.  | Máy trộn bê tông $\geq 250\text{L}$              | 02 máy                    |
| 4.  | Máy đầm bàn - Công suất $\geq 1\text{kW}$        | 02 máy                    |
| 5.  | Máy đầm dùi - Công suất $\geq 1,5\text{kW}$      | 02 máy                    |
| 6.  | Ô tô vận chuyển tự đổ $\geq 5$ tấn               | 01 cái                    |
| 7.  | Máy cắt uốn cốt thép - công suất 5kW             | 02 máy                    |
| 8.  | Máy khoan đứng - công suất 4,5 kW                | 02 máy                    |
| 9.  | Pa lăng xích - Sức nâng $\geq 5$ tấn             | 02 cái                    |
| 10. | Máy hàn xoay chiều: Công suất $\geq 23\text{kW}$ | 02 máy                    |
| 11. | Máy sơn ống thép, ống cứu hoả chuyên dùng        | 02 máy                    |
| n   |                                                  |                           |

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng phương pháp Đạt / Không Đạt để đánh giá về kỹ thuật.

HSDT được đánh giá là đạt khi đáp ứng toàn bộ các tiêu chí kỹ thuật, không đạt khi không đáp ứng 01 tiêu chí kỹ thuật; Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

| Nội dung yêu cầu                                                                     | Mức độ đáp ứng |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị và vật liệu xây dựng:</b> |                |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <p>1.1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</li> <li>- Lập bảng chi tiết cho từng thiết bị, hàng hóa cung cấp cho gói thầu (ghi rõ thông số kỹ thuật, xuất xứ rõ ràng,...).</li> <li>- Lắp đặt tuyến ống mới (T-1502, T-1503).</li> <li>- Lắp mới 1 bơm ly tâm công suất <math>Q = 300\text{m}^3/\text{h}</math>, <math>H = 45\text{m H}_2\text{O}</math> để định kỳ chạy tuần hoàn hệ thống tuyến ống Jet A-1 và chuyển bể giữa các bể chứa Jet A-1;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</li> <li>- Có lập bảng chi tiết cho từng thiết bị, hàng hóa cung cấp cho gói thầu (ghi rõ thông số kỹ thuật, xuất xứ rõ ràng,...).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Đạt</b>            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị chính.</li> <li>- Không có bảng chi tiết cho từng thiết bị, hàng hóa cung cấp cho gói thầu hoặc có bảng chi tiết cho từng thiết bị, hàng hóa cung cấp cho gói thầu nhưng chưa phù hợp với yêu cầu của gói thầu; thiết bị, hàng hóa cung cấp cho gói thầu không thể hiện thông số kỹ thuật, xuất xứ rõ ràng,... Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, hàng hóa, thiết bị chính.</li> </ul> | <b>Không đạt</b>      |
| <p>1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: ống thép, phụ kiện đường ống, xi măng, cát các loại, đá các loại, thép xây dựng, thép tấm, thép hình, vật tư sơn, vật tư điện, thiết bị công nghệ, thiết bị PCCC (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơm ly tâm công suất <math>Q = 300\text{m}^3/\text{h}</math>, <math>H = 45\text{m H}_2\text{O}</math>.</li> </ul>                                                                                                                                                                        | <p>Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Đạt</b>            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p>Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Không đạt</b>      |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                       |
| <p>2.1 Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Đạt</b>            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Chấp nhận được</b> |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p>Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Không đạt</b>      |
| <p>2.2 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt tuyến ống mới (T-1502, T-1503).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Đạt</b>            |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <p>- Lắp mới 1 bơm ly tâm công suất <math>Q = 300\text{m}^3/\text{h}</math>, <math>H = 45\text{m H}_2\text{O}</math> để định kỳ chạy tuần hoàn hệ thống tuyến ống Jet A-I và chuyển bể giữa các bể chứa Jet A-I;</p> <p>- Có biện pháp thi công cho các hạng mục Lắp đặt tuyến ống mới 12" kết nối từ khu bể TF-15 (T-1502, T-1503) đến cầu cảng số 1 và cầu cảng số 2.</p>                                                                                                                                                                                                                                           | <p>độ thi công. Thực hiện theo đúng chỉ dẫn tại phần II, chương V - yêu cầu về kỹ thuật</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ Biện pháp thi công hoặc Biện pháp thi công trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p><b>Không đạt</b></p> |
| <p>2.4 Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị chính cho công trình.</p> <p>- Tất cả thiết bị, hàng hóa do Nhà thầu chào thầu phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, đặc tính và tiêu chuẩn sản xuất, đáp ứng yêu cầu tương đương hoặc cao hơn so với quy định tại HSMT:</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ của thiết bị, bao gồm: mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, các thông số và đặc tính kỹ thuật liên quan,...</p> <p>+ Nhà thầu phải cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị, hàng hóa trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao và đưa vào sử dụng.</p> | <p>- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo Hồ sơ thiết kế được duyệt, có thuyết minh biện pháp khả thi, hợp lý theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.</p> <p>- Tất cả thiết bị, hàng hóa do Nhà thầu chào thầu phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, đặc tính và tiêu chuẩn sản xuất, đáp ứng yêu cầu tương đương hoặc cao hơn so với quy định tại HSMT. Thực hiện theo đúng chỉ dẫn tại phần II, chương V - yêu cầu về kỹ thuật.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ của thiết bị, bao gồm: mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, các thông số và đặc tính kỹ thuật liên quan,... Thực hiện theo đúng chỉ dẫn tại phần II, chương V - yêu cầu về kỹ thuật.</p> <p>+ Nhà thầu phải cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao và đưa vào sử dụng.</p> | <p><b>Đạt</b></p>       |
| <p>- Thuyết minh phương án: cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hóa, thiết bị trên hiện trường. Nêu rõ giám sát chi tiết chất lượng vật tư thiết bị trong quá trình lắp đặt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ Biện pháp thi công hoặc Biện pháp thi công trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với Hồ sơ thiết kế được duyệt.</p> <p>- Trường hợp có bất kỳ thiết bị, hàng hóa nào do Nhà thầu chào thầu không đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất theo quy định tại HSMT:</p> <p>+ Nhà thầu không cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ của thiết bị, bao gồm: mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, các thông số và đặc tính kỹ thuật liên quan,...</p> <p>+ Nhà thầu không cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị, hàng hóa hoặc có cam kết bảo hành nhưng nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao và đưa vào sử dụng.</p>                                                                                                                                                                           | <p><b>Không đạt</b></p> |
| <p><b>3. Tiến độ thi công:</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         |



|                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá <b>180</b> ngày có tính điều kiện trong Kho xăng dầu hoạt động xuyên suốt 24/7 và điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.                                                                   | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>180</b> ngày có tính đến điều kiện thời tiết và có bảng tiến độ tổng thể công trình cung cấp hàng hóa và xây lắp ( thời gian đặt hàng, thi công, chạy thử và nghiệm thu, ...).                            | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá <b>180</b> ngày và không có bảng tiến độ tổng thể công trình cung cấp hàng hóa và xây lắp ( thời gian đặt hàng, thi công, chạy thử và nghiệm thu, ...) hoặc có nhưng không phù hợp đáp ứng theo HSMT.           | <b>Không đạt</b> |
| 3.2. Tính phù hợp:<br>a) Giữa huy động máy móc thiết bị thi công và tiến độ thi công.<br>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.                                                                                                                       | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).                                                                                                                                                                                            | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).                                                                                                                                                                                                                  | <b>Không đạt</b> |
| 3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.                                                                                                                                                        | Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.                                                                                                                                                  | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                             | Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.                                                                                                                    | <b>Không đạt</b> |
| <b>4. Phòng cháy, chữa cháy:</b>                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |
| Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công trong điều kiện Kho xăng dầu hoạt động xuyên suốt 24/7.                                                                                                  | - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công theo quy định hiện hành.                                                                                                                        | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                             | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.                                                                           | <b>Không đạt</b> |
| <b>5. Vệ sinh môi trường:</b>                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |
| Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.                                                                                                 | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                             | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu. | <b>Không đạt</b> |
| <b>6. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:</b>                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |
| 6.1 Bảo hành:<br>Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh).                                                                                                                                                                                 | Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.                                                                                                                                                                                              | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                             | Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12                                                                                                                                                                                                               | <b>Không đạt</b> |



|                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|                                                                                        | tháng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |
| <b>6.2 Bảo hành, bảo trì:</b><br>Bảo trì công trình trong thời gian bảo hành, bảo trì. | Có đề xuất bảo trì công trình trong thời gian bảo hành phù hợp với từng hạng mục, thiết bị của công trình.<br>- Có văn bản xác nhận hoàn thành công tác bảo hành tối thiểu 01 công trình tương tự với công trình đang xét của Chủ đầu tư, tại thời điểm kết thúc thời gian bảo hành theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng (công trình thi công, nghiệm thu trong vòng 05 năm trở lại đây có xác nhận của chủ đầu tư).             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                        | Không có đề xuất bảo trì công trình trong thời gian bảo hành phù hợp với từng hạng mục, thiết bị của công trình.<br>- Không Có văn bản xác nhận hoàn thành công tác bảo hành tối thiểu 01 công trình tương tự với công trình đang xét của Chủ đầu tư, tại thời điểm kết thúc thời gian bảo hành theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng (công trình thi công, nghiệm thu trong vòng 05 năm trở lại đây có xác nhận của chủ đầu tư). | <b>Không đạt</b> |
| <b>Kết luận</b>                                                                        | Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được xác định là đạt, trong đó tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                        | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Không đạt</b> |

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT: Không áp dụng.**



#### **Chương IV. BIỂU MẪU DỰ THẦU**

1. Mẫu 01: Đơn dự thầu;
2. Mẫu 01A: Phạm vi cung cấp;
3. Mẫu 02: Giấy ủy quyền;
4. Mẫu 03: Thỏa thuận liên danh;
5. Mẫu 04A: Bảo lãnh dự thầu (áp dụng nhà thầu độc lập);
6. Mẫu 04B: Bảo lãnh dự thầu (áp dụng nhà thầu liên danh);
7. Mẫu 05A: Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện;
8. Mẫu 06A: Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt;
9. Mẫu 06B: Bảng kinh nghiệm chuyên môn;
10. Mẫu 07: Hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ;
11. Mẫu 08: Tình hình tài chính của nhà thầu;
12. Mẫu 9: Bảng tiến độ cung cấp;
13. Mẫu 10: Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu;
14. Mẫu 11: Bảng giá dự thầu.



## ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ ngày, tháng và năm ký đơn dự thầu]

Tên gói thầu: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ tên gói thầu]

Thuộc dự toán mua sắm: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ tên dự toán mua sắm]

Kính gửi: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu HSDT, chúng tôi:

Tên nhà thầu: \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], Mã số thuế: \_\_\_\_ [Ghi mã số thuế của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] số TBMT: \_\_\_\_ [ghi số TBMT] theo đúng yêu cầu nêu trong HSDT với giá dự thầu (tổng số tiền) là \_\_\_\_ [ghi số tiền bằng số và bằng chữ] cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_\_ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_ [ghi số tiền bằng số và bằng chữ] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của HSDT: \_\_\_\_ [ghi thời gian hiệu lực kể từ ngày đóng thầu]

Bảo đảm dự thầu: \_\_\_\_ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền của bảo đảm dự thầu]

Hiệu lực của Bảo đảm dự thầu: \_\_\_\_ [ghi thời gian hiệu lực kể từ ngày đóng thầu]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động);
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;



3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này;
7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;
8. Những thông tin kê khai trong HSDT là trung thực;
9. Trường hợp trúng thầu, HSDT và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.
10. Nếu HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 35 CDNT của HSDT;
11. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

#### **Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



| STT      | Danh mục công tác/ Diễn giải KL                                                              | Đơn vị tính | Khối lượng<br>mỗi đầu |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ</b>                                                                    |             |                       |
| 1        | Ống thép 1/2" fi21.3x3.73                                                                    | m           | 2,010                 |
| 2        | Ống thép 1" fi33.4x3.38                                                                      | m           | 2,010                 |
| 3        | Ống thép 2" fi60.3x5.54                                                                      | m           | 2,010                 |
| 4        | Ống thép 6" fi168.3x7.11                                                                     | m           | 18,090                |
| 5        | Ống thép 8" fi219.1x8.18                                                                     | m           | 25,125                |
| 6        | Ống thép 12" fi323.8x9.53                                                                    | m           | 1.608,0               |
| 7        | Làm sạch bề mặt kim loại, độ sạch 2,5Sa - sử dụng cát                                        | m2          | 1.654,205             |
| 8        | Lắp đặt đường ống thép áp suất cao bằng phương pháp hàn                                      | tấn         | 119,804               |
| 9        | Sơn epoxy dày 325 Mcr                                                                        | m2          | 1.654,205             |
| 10       | Sơn thiết bị và kết cấu kim loại công nghệ bằng hệ sơn ngập nước - chiều dày lớp sơn 325 Mcr | m2          |                       |
| 11       | Thử áp lực đường ống:                                                                        |             |                       |
| 12       | Thử áp lực Ống thép 1/2" fi21.3x3.73                                                         | 100m        | 0,020                 |
| 13       | Thử áp lực Ống thép 1" fi33.4x3.38                                                           | 100m        | 0,020                 |
| 14       | Thử áp lực Ống thép 2" fi60.3x5.54                                                           | 100m        | 0,020                 |
| 15       | Thử áp lực Ống thép 6" fi168.3x7.11                                                          | 100m        | 0,180                 |



|    |                                      |      |         |
|----|--------------------------------------|------|---------|
| 16 | Thử áp lực Ống thép 8" f1219.1x8.18  | 100m | 0,250   |
| 17 | Thử áp lực Ống thép 12" f1323.8x9.53 | 100m | 16,0    |
| 18 | Nước thử ống                         | m3   | 133,038 |
|    | <b>Phụ kiện ống</b>                  |      |         |
| 19 | Cút đúc 90o 12"                      | cái  | 30,0    |
| 20 | Cút đúc 90o 8"                       | cái  | 3,0     |
| 21 | Cút đúc 90o 6"                       | cái  | 3,0     |
| 22 | Cút đúc 90o 2"                       | cái  | 4,0     |
| 23 | Cút đúc 45o 12"                      | cái  | 10,0    |
| 24 | Tê 24"x12"                           | cái  | 1,0     |
| 25 | Tê 20"x12"                           | cái  | 3,0     |
| 26 | Tê 12"x12"                           | cái  | 3,0     |
| 27 | Tê 12"x6"                            | cái  | 3,0     |
| 28 | Tê 8"x8"                             | cái  | 7,0     |
| 29 | Tê 8"x6"                             | cái  | 1,0     |
| 30 | Tê 6"x6"                             | cái  | 2,0     |
| 31 | Tê 4"x4"                             | cái  | 1,0     |
| 32 | Thót đồng tâm 6"x8"                  | cái  | 1,0     |
| 33 | Thót đồng tâm 8"x12"                 | cái  | 7,0     |
| 34 | Thót đồng tâm 6"x4"                  | cái  | 1,0     |
| 35 | Thót lệch tâm 8"x12"                 | cái  | 1,0     |
| 36 | Lắp đặt Cút đúc 90o 12"              | cái  | 30,0    |
| 37 | Lắp đặt Cút đúc 90o 8"               | cái  | 3,0     |
| 38 | Lắp đặt Cút đúc 90o 6"               | cái  | 3,0     |
| 39 | Lắp đặt Cút đúc 90o 2"               | cái  | 4,0     |
| 40 | Lắp đặt Cút đúc 45o 12"              | cái  | 10,0    |
| 41 | Lắp đặt Tê 24"x12"                   | cái  | 1,0     |
| 42 | Lắp đặt Tê 20"x12"                   | cái  | 3,0     |
| 43 | Lắp đặt Tê 12"x12"                   | cái  | 3,0     |
| 44 | Lắp đặt Tê 12"x6"                    | cái  | 3,0     |
| 45 | Lắp đặt Tê 8"x8"                     | cái  | 7,0     |



|    |                              |          |       |
|----|------------------------------|----------|-------|
| 46 | Lắp đặt Tê 8"x6"             | cái      | 1,0   |
| 47 | Lắp đặt Tê 6"x6"             | cái      | 2,0   |
| 48 | Lắp đặt Tê 4"x4"             | cái      | 1,0   |
| 49 | Lắp đặt Thót đồng tâm 6"x8"  | cái      | 1,0   |
| 50 | Lắp đặt Thót đồng tâm 8"x12" | cái      | 1,0   |
| 51 | Lắp đặt Thót đồng tâm 6"x4"  | cái      | 7,0   |
| 52 | Lắp đặt Thót lệch tâm 8"x12" | cái      | 1,0   |
| 53 | Bích nối 12"                 | cái      | 39,0  |
| 54 | Bích nối 8"                  | cái      | 21,0  |
| 55 | Bích nối 6"                  | cái      | 10,0  |
| 56 | Bích nối 4"                  | cái      | 3,0   |
| 57 | Bích nối 2"                  | cái      | 20,0  |
| 58 | Bích nối 1"                  | cái      | 12,0  |
| 59 | Bích bịt 12"                 | cái      | 12,0  |
| 60 | Bích bịt 8"                  | cái      | 5,0   |
| 61 | Bích bịt 6"                  | cái      | 1,0   |
| 62 | Bích bịt 4"                  | cái      | 1,0   |
| 63 | Lắp Bích nối 12"             | cặp bích | 19,50 |
| 64 | Lắp Bích nối 8"              | cặp bích | 10,50 |
| 65 | Lắp Bích nối 6"              | cặp bích | 5,0   |
| 66 | Lắp Bích nối 4"              | cặp bích | 1,50  |
| 67 | Lắp Bích nối 2"              | cặp bích | 10,0  |
| 68 | Lắp Bích nối 1"              | cặp bích | 6,0   |
| 69 | Lắp Bích bịt 12"             | cặp bích | 6,0   |
| 70 | Lắp Bích bịt 8"              | cặp bích | 2,50  |
| 71 | Lắp Bích bịt 6"              | cặp bích | 0,50  |
| 72 | Lắp Bích bịt 4"              | cặp bích | 0,50  |
| 73 | Đệm bích 12"                 | cái      | 23,0  |
| 74 | Đệm bích 10"                 | cái      | 16,0  |
| 75 | Đệm bích 8"                  | cái      | 21,0  |
| 76 | Đệm bích 6"                  | cái      | 10,0  |
| 77 | Đệm bích 4"                  | cái      | 3,0   |
| 78 | Đệm bích 2"                  | cái      | 20,0  |



|    |                                                                                                         |  |            |        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|--------|
| 79 | Đệm bích I"                                                                                             |  | cái        | 12,0   |
| 80 | Gudong M24x120+ecu+vòng đệm                                                                             |  | cái        | 468,0  |
| 81 | Gudong M20x110+ecu+vòng đệm                                                                             |  | cái        | 168,0  |
| 82 | Gudong M20x100+ecu+vòng đệm                                                                             |  | cái        | 80,0   |
| 83 | Gudong M16x90+ecu+vòng đệm                                                                              |  | cái        | 24,0   |
| 84 | Gudong M16x85+ecu+vòng đệm                                                                              |  | cái        | 80,0   |
| 85 | Gudong M14x70+ecu+vòng đệm                                                                              |  | cái        | 48,0   |
| 86 | Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$ , sâu $\leq 1\text{m}$ , đất cấp II |  | m3         | 73,365 |
| 87 | Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng $\leq 250\text{ cm}$ , đá 4x6, mác 100  |  | m3         | 3,017  |
| 88 | Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng $\leq 250\text{ cm}$ , đá 1x2, mác 200      |  | m3         | 15,034 |
| 89 | Ván khuôn thép. Ván khuôn móng cột                                                                      |  | 100m2      | 1,515  |
| 90 | Khoan tạo lỗ bê tông bằng máy khoan, lỗ khoan $D \leq 12\text{mm}$ , chiều sâu khoan $\leq 5\text{cm}$  |  | 1 lỗ khoan | 58,0   |
| 91 | Gia công gói bằng thép hình                                                                             |  | tấn        | 0,441  |
| 92 | Gia công gói bằng thép tấm                                                                              |  | tấn        | 0,059  |
| 93 | Gia công cột bằng thép tròn                                                                             |  | tấn        | 0,032  |
| 94 | Lắp dựng gói thép                                                                                       |  | tấn        | 0,532  |
| 95 | Bulong hóa chất M16x170                                                                                 |  | cái        | 52,0   |
| 96 | Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ                                                  |  | m2         | 14,629 |
| 97 | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi $\leq 1000\text{m}$ , đất cấp II                    |  | 100m3      | 0,605  |
| 98 | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 4km tiếp theo trong phạm vi $\leq 5\text{km}$ , đất cấp II           |  | 100m3      | 0,129  |



|           |                                                                                           |       |       |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| 99        | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 5km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp II            | 100m3 | 0,129 |
| <b>II</b> | <b>Thiết bị</b>                                                                           |       |       |
| 1         | Lắp đặt thiết bị                                                                          |       |       |
| 2         | Máy bơm ly tâm công suất $Q = 300\text{m}^3/\text{h}$ , $H = 45\text{m}$ H <sub>2</sub> O | cái   | 1     |
| 3         | Ống co giãn 2 đầu nối bích 12" dài 400mm                                                  | cái   | 1     |
| 4         | Ống co giãn 2 đầu nối bích 8" dài 400mm                                                   | cái   | 1     |
| 5         | Chân không kế 1/2"                                                                        | cái   | 1     |
| 6         | Áp kế 1/2"                                                                                | cái   | 1     |
| 7         | Cảm biến áp suất 1/2"                                                                     | cái   | 1     |
| 8         | Bình lọc cốc 12"                                                                          | cái   | 1     |
| 9         | Van an toàn 3/4"                                                                          | cái   | 2     |
| 10        | Van một chiều 8"                                                                          | cái   | 1     |
| 11        | Van đóng nhanh 1/2"                                                                       | cái   | 3     |
| 12        | Van bi 2"                                                                                 | cái   | 6     |
| 13        | Van bi 1"                                                                                 | cái   | 1     |
| 14        | Van xả nhanh lò xo 1"                                                                     | cái   | 6     |
| 15        | Van chặn 12"                                                                              | cái   | 8     |



|            |                                                                                            |  |                   |       |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|-------|
| 16         | Van chặn 8"                                                                                |  | cái               | 4     |
| 17         | Van chặn 6"                                                                                |  | cái               | 3     |
| 18         | Van chặn 2"                                                                                |  | cái               | 8     |
| 19         | Ống mềm 6"                                                                                 |  | cái               | 2     |
| 20         | Bộ khởi động contactor + rơ le nhiệt cho bơm 55kw                                          |  | cái               | 1     |
| 21         | Nhân công lắp đặt kết nối phần điều khiển bơm bổ sung với hệ thống PLC hiện hữu            |  | gói               | 1     |
| <b>III</b> | <b>Hào qua đường</b>                                                                       |  |                   |       |
| 1          | Đào xúc đất bằng máy đào 0,8m <sup>3</sup> , đất cấp II                                    |  | 100m <sup>3</sup> | 0.235 |
| 2          | Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, mác 100 |  | m <sup>3</sup>    | 1.560 |
| 3          | Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 1x2, mác 200     |  | m <sup>3</sup>    | 7.680 |
| 4          | Ván khuôn thép. Ván khuôn móng dài                                                         |  | 100m <sup>2</sup> | 0.552 |
| 5          | Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm            |  | tấn               |       |
| 6          | Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90                   |  | 100m <sup>3</sup> | 0.088 |
| 7          | Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90                       |  | 100m <sup>3</sup> | 0.028 |
| 8          | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp II                   |  | 100m <sup>3</sup> | 0.207 |



|    |                                                                                                                    |                   |        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|
| 9  | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 4km tiếp theo trong phạm vi $\leq 5$ km, đất cấp II                             | 100m <sup>3</sup> | 0.207  |
| 10 | Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 5km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp II                                     | 100m <sup>3</sup> | 0.207  |
| 11 | Đổ bê tông đúc sẵn bằng thủ công - sản xuất bằng máy trộn. Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, đá 1x2, mác 250      | m <sup>3</sup>    | 2.640  |
| 12 | Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn. Ván khuôn thép, ván khuôn nắp đan, tấm chóp                        | 100m <sup>2</sup> | 0.101  |
| 13 | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn. Cốt thép tấm đan, hàng rào, cửa sổ, lá chóp, nan hoa, con sơn | tấn               | 0.695  |
| 14 | Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn trọng lượng $> 50$ kg-200kg bằng cần cẩu                                          | 1 cấu kiện        | 12.0   |
| IV | <b>Hệ thống điện</b>                                                                                               |                   |        |
| 1  | Lắp đặt dây dẫn CXV/DSTA (4x50)mm                                                                                  | m                 | 154.0  |
| 2  | Lắp đặt dây dẫn đơn E35mm                                                                                          | m                 | 154.0  |
| 3  | Lắp đặt dây dẫn CXV/DSTA (6x1.5)mm                                                                                 | m                 | 147.0  |
| 4  | Lắp đặt dây dẫn CXV/DSTA (4x1)mm                                                                                   | m                 | 155.0  |
| 5  | Lắp đặt ống thép tráng kẽm D60.3x3mm                                                                               | m                 | 185.50 |
| 6  | Lắp đặt ống nhựa gân xoắn HDPE D85/60                                                                              | m                 | 180.0  |
| 7  | Phụ kiện lắp đặt                                                                                                   | gói               | 1.0    |
| 8  | Đào móng công trình, chiều rộng móng $\leq 6$ m, bằng máy đào 1,25m <sup>3</sup> , đất cấp II                      | 100m <sup>3</sup> | 0.189  |
| 9  | Đắp đất công trình bằng đầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,85                                                       | 100m <sup>3</sup> | 0.189  |



|    |                                                                                    |       |       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| 10 | Đặt gạch làm mốc                                                                   | viên  | 300.0 |
| 11 | Thép mạ kẽm 40x4                                                                   | kg    | 6.280 |
| 12 | Tủ điện tôn sơn tĩnh điện 2000x800x600                                             | tủ    | 1.0   |
| 13 | Thanh cái đồng Cu 25x3                                                             | bộ    | 1.0   |
| 14 | Lắp đặt Cầu chì ống 2A/220V                                                        | cái   | 3.0   |
| 15 | Đèn báo pha 220V                                                                   | 5 đèn | 0.60  |
| 16 | Lắp đặt biến dòng 150/5A                                                           | cái   | 3.0   |
| 17 | Lắp đặt Ampe kế 0-150A                                                             | cái   | 3.0   |
| 18 | Lắp đặt Vol kế 0-500V                                                              | cái   | 1.0   |
| 19 | Lắp đặt Aptomat 3 pha 3 cực-150A/18KA (MCCB-3P)                                    | cái   | 1.0   |
| 20 | Nút điều khiển khởi động cơ (loại phòng nổ) gồm 3 nút start/stop/emergency         | cái   | 1.0   |
| 21 | Nút ấn (on/off) tại tủ điện                                                        | cái   | 1.0   |
| 22 | Lắp đặt Nút điều khiển khởi động cơ (loại phòng nổ) gồm 3 nút start/stop/emergency | cái   | 1.0   |
| 23 | Lắp đặt Nút ấn (on/off) tại tủ điện                                                | cái   | 1.0   |
| 24 | Lắp đặt cáp điều khiển DVV/Sc(7x0.75)mm                                            | m     | 20.0  |



## PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA

### Đại diện hợp pháp của nhà thầu

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Ghi chú:*

*(6) Nhà thầu điền.*

Mẫu số 02



**GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự toán mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên dự toán] do \_\_\_\_ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ dự thầu;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ <sup>(2)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Người ủy quyền**

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn dự thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy



quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.



**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_ [ghi ngày, tháng, năm ký thỏa thuận liên danh]

Gói thầu: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ tên gói thầu]

Thuộc toán mua sắm: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ tên dự toán mua sắm]

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15];

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ HSDT Gói thầu: \_\_\_\_ [ghi đầy đủ tên gói thầu] với số TBMT: \_\_\_\_ [ghi số TBMT]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh thứ nhất:** \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]

Mã số thuế: \_\_\_\_ [Ghi mã số thuế];

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**Tên thành viên liên danh thứ hai:** \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]

Mã số thuế: \_\_\_\_ [Ghi mã số thuế];

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...

**Tên thành viên liên danh thứ n:** \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]

Mã số thuế: \_\_\_\_ [Ghi mã số thuế];

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_



Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự toán mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên dự toán mua sắm].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

### **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự toán mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên dự toán mua sắm] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công \_\_\_\_ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

- Ký đơn dự thầu;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu, văn bản giải trình, làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút HSDT;
- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;
- Tham gia quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây <sup>(4)</sup>:



| STT              | Tên các thành viên trong liên danh | Nội dung công việc đảm nhận           | Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu |
|------------------|------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1                | Tên thành viên đứng đầu liên danh  | - ____<br>- ____                      | - ____%<br>- ____%                               |
| 2                | Tên thành viên thứ 2               | - ____<br>- ____                      | - ____%<br>- ____%                               |
| ....             | ....                               | ....                                  | .....                                            |
| <b>Tổng cộng</b> |                                    | <b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b> | <b>100%</b>                                      |

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
  - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
  - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
  - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
  - Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự toán mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên dự toán mua sắm] theo thông báo của Chủ đầu tư.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

[xác nhận, chữ ký số]

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

[xác nhận, chữ ký số]



**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

*(Áp dụng đối với nhà thầu độc lập)*

**Bên thụ hưởng (Bên nhận bảo lãnh):** \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_\_ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là \_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là “Nhà thầu”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự toán mua sắm \_\_\_\_ *[ghi tên dự toán mua sắm]* theo TBMT số \_\_\_\_ *[ghi số TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà thầu bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_ <sup>(2)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>.

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết<sup>(4)</sup> sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, nhà thầu có văn bản rút HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDT theo yêu cầu của HSDT;
2. Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật Đấu thầu;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc trường hợp bất khả kháng;



6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

#### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

##### **(1) Trường hợp bảo lãnh**

dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu của HSDT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành HSDT hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

##### **(2) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 BDL.**

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại TBMT. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 18.CDNT và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.



**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>***(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)*

**Bên thụ hưởng (Bên nhận bảo lãnh):** \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_\_ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là \_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]<sup>(2)</sup>* (sau đây gọi là “Nhà thầu”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự toán mua sắm \_\_\_\_ *[ghi tên dự toán mua sắm]* theo TBMT số \_\_\_\_ *[ghi số TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_<sup>(3)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết<sup>(5)</sup> sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, nhà thầu có văn bản rút HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSDT theo yêu cầu của HSDT;
2. Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật Đấu thầu;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng, từ trường hợp bất khả kháng;
5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, từ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc trường hợp bất khả kháng;



6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

#### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 **BDL**, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành HSDT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B + C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu;

- Trường hợp trong thỏa thuận liên danh không phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu của các thành viên trong liên danh nhưng tổng giá trị bảo đảm dự thầu của các thành viên liên danh đã thực hiện, đính kèm trong HSDT đáp ứng yêu cầu của HSDT thì vẫn được đánh giá là đáp ứng về giá trị bảo đảm dự thầu.



(3) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 **BDL**.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại TBMT. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 18 **CDNT** và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.



**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN <sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*.

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

|                                                                                                                                       |                                                                                                      |                                                                                                           |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Tên và số hợp đồng                                                                                                                    | <i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>                                                     |                                                                                                           |                       |
| Ngày ký hợp đồng                                                                                                                      | <i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>                                                                        |                                                                                                           |                       |
| Ngày hoàn thành                                                                                                                       | <i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>                                                                        |                                                                                                           |                       |
| Giá hợp đồng <sup>(3)</sup>                                                                                                           | <i>[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]</i>                                       |                                                                                                           | Tương đương _____ VND |
| Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận | <i>[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]</i>                                         | <i>[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]</i> | Tương đương _____ VND |
| Tên dự án/dự toán mua sắm:                                                                                                            | <i>[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]</i>                           |                                                                                                           |                       |
| Tên Chủ đầu tư:                                                                                                                       | <i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>                                   |                                                                                                           |                       |
| Địa chỉ:                                                                                                                              | <i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>                                                  |                                                                                                           |                       |
| Điện thoại/fax:                                                                                                                       | <i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]</i>                                        |                                                                                                           |                       |
| E-mail:                                                                                                                               | <i>[ghi địa chỉ e-mail]</i>                                                                          |                                                                                                           |                       |
| <b>Mô tả tính chất tương tự theo quy định</b>                                                                                         |                                                                                                      |                                                                                                           |                       |
| 1. Loại hàng hóa                                                                                                                      | <i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>                                                                |                                                                                                           |                       |
| 2. Chung loại, lĩnh vực hàng hóa                                                                                                      | <i>[ghi thông tin chung loại, lĩnh vực nếu có]</i>                                                   |                                                                                                           |                       |
| 3. Mã HS                                                                                                                              | <i>[ghi thông tin về mã HS nếu có]</i>                                                               |                                                                                                           |                       |
| 4. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện <sup>(3)</sup>                                                                                    | <i>[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]</i> |                                                                                                           |                       |
| 5. Về quy mô thực hiện                                                                                                                | <i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>                                                                |                                                                                                           |                       |
| 6. Các đặc tính khác                                                                                                                  | <i>[ghi các thông tin khác (nếu có)]</i>                                                             |                                                                                                           |                       |

Ghi chú:



Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSDT và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSDT.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá hiện hành để làm cơ sở đánh giá.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



### BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của HSDT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

| STT | Họ và Tên                                                                    | Vị trí công việc                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | <i>[Thông tin về lý lịch, kinh nghiệm chuyên môn của nhân sự trong HSDT]</i> | <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i> |
| 2   |                                                                              |                                                              |
| ... |                                                                              |                                                              |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



### BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của HSDT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

| STT | Họ và Tên                                                                    | Vị trí công việc                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | <i>[Thông tin về lý lịch, kinh nghiệm chuyên môn của nhân sự trong HSDT]</i> | <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i> |
| 2   |                                                                              |                                                              |
| ... |                                                                              |                                                              |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



**BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN<sup>(1)</sup>**

| STT | Tên nhân<br>sự chủ<br>chốt         | Từ ngày | Đến ngày | Công ty/Dự án/Chức<br>vụ/Hợp đồng/<br>Kinh nghiệm chuyên môn<br>và<br>quản lý có liên quan |
|-----|------------------------------------|---------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | [ghi tên nhân<br>sự chủ chốt<br>1] | ...     | ...      | ...                                                                                        |
|     |                                    |         |          |                                                                                            |
|     |                                    |         |          |                                                                                            |
| 2   |                                    |         |          |                                                                                            |
|     |                                    |         |          |                                                                                            |
|     |                                    |         |          |                                                                                            |

(1) Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



## HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ THẦU TRONG QUÁ KHỨ<sup>(1)</sup>

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

| Các hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ                                                                                                                                                                                              |                                     |                                                                                                                  |                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Không có hoặc có 01 hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm___ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III. |                                     |                                                                                                                  |                                                                                                |
| <input type="checkbox"/> Có từ 02 hợp đồng trở lên cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm___ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.  |                                     |                                                                                                                  |                                                                                                |
| Năm                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phần việc hợp đồng không hoàn thành | Mô tả hợp đồng                                                                                                   | Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND) |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                     | Mô tả hợp đồng: _____<br>Tên Chủ đầu tư: _____<br>Địa chỉ: _____<br>Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: _____ |                                                                                                |

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ; trường hợp Chủ đầu tư, tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu có hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì nhà thầu được coi là có hành vi gian lận và HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU<sup>(1)</sup>

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

| Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ____ tháng ____ đến ngày ____ tháng ____ (nhà thầu điền nội dung này) |             |             |             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| Số liệu tài chính trong các năm gần nhất                                                                 |             |             |             |
|                                                                                                          | Năm 1: 2022 | Năm 2: 2023 | Năm 3: 2024 |
| Tổng tài sản                                                                                             |             |             |             |
| Tổng nợ                                                                                                  |             |             |             |
| Giá trị tài sản ròng                                                                                     |             |             |             |
| Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT)                                                              |             |             |             |
| Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) <sup>(2)</sup>                                     |             |             |             |
| Lợi nhuận trước thuế                                                                                     |             |             |             |
| Lợi nhuận sau thuế                                                                                       |             |             |             |

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu



từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSDT/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSDT thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được trích xuất từ hồ sơ năng lực của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu nhận thấy doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) trong hồ sơ năng lực của nhà thầu chưa được Hệ thống cập nhật từ Hệ thống thuế điện tử và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì nhà thầu tự cập nhật thông tin về doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) vào hồ sơ năng lực để tham dự thầu nhưng bảo đảm phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu các thông tin mà nhà thầu kê khai trong quá trình đối chiếu tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.



**BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP**

Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp thiết bị theo yêu cầu của HSDT

| STT | Danh mục thiết bị | Đơn vị tính | Khối lượng | Địa điểm | Thời gian cung cấp thiết bị |
|-----|-------------------|-------------|------------|----------|-----------------------------|
| (1) | (2)               | (3)         | (4)        | (5)      | (8)                         |
| 1   |                   |             |            |          |                             |
| 2   |                   |             |            |          |                             |
| 3   |                   |             |            |          |                             |
| ... |                   |             |            |          |                             |

*Ghi chú:*

*Toàn bộ thiết bị phải được giao trong khoảng thời gian quy định trong HSDT. Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng muộn hơn khoảng thời gian quy định trong HSDT thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.*

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



**ĐỀ XUẤT VỀ HÀNG HÓA CỦA NHÀ THẦU**

| STT | Danh mục thiết bị | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS |
|-----|-------------------|------------|-----------|--------------|---------|---------------|---------------------------|-------------|------------|-------|
| (1) | (2)               | (3)        | (4)       | (5)          | (6)     | (7)           | (8)                       | (9)         | (10)       | (11)  |
| 1   |                   |            |           |              |         |               |                           |             |            |       |
| 2   |                   |            |           |              |         |               |                           |             |            |       |
| ... |                   |            |           |              |         |               |                           |             |            |       |
|     |                   |            |           |              |         |               |                           |             |            |       |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

- Cột (1), (2), (9), (10): Nhà thầu tự điền, lấy số liệu từ Mẫu số 11.
- Cột (3), (4), (5), (6), (7), (8): Nhà thầu tự điền. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

Ví dụ: nhà thầu kê khai trong Mẫu này Ký mã hiệu: “theo đề xuất kỹ thuật”; nhãn hiệu: “theo HSDT”, xuất xứ: “theo đề xuất kỹ thuật” ... thì HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

Trường hợp hàng hóa không có ký mã hiệu thì nhà thầu ghi “không có” vào cột số (3). Trường hợp hãng sản xuất có ký mã hiệu nhưng nhà thầu ghi “không có” thì HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

- Cột (11): Trường hợp cột này bỏ trống và nhà thầu biết mã HS của hàng hóa thì nhà thầu liệt kê.

## BẢNG GIÁ DỰ THẦU

| Stt                   | Tên thiết bị | Xuất xứ và năm sản xuất | ĐVT | Khối lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) |
|-----------------------|--------------|-------------------------|-----|------------|---------------|------------------|
| (1)                   | (2)          | (3)                     | (4) | (5)        | (6)           | (7)=(5)*(6)      |
| 1                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| 2                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| 3                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| 4                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| 5                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| 6                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| 7                     |              |                         | Bộ  |            |               |                  |
| Tổng cộng giá dự thầu |              |                         |     |            |               |                  |

(Bằng chữ: .....)

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(3) Nhà thầu điền thông tin tại cột này phải phù hợp với nội dung kỹ thuật thứ 2 tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của chương III.

(6), (7) Nhà thầu hoàn thành.



## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

Mục này giới thiệu khái quát thông tin về dự án và gói thầu như địa điểm thực hiện dự án, quy mô của dự án, thời gian thực hiện gói thầu và những thông tin khác tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu.

##### 1. Giới thiệu chung về dự án

###### a) Dự án:

- Tên dự án: **Cải tạo, lắp đặt đường ống nhập thủy riêng cho hệ thống Jet A-1.**
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong;
- Nguồn vốn: tự có của doanh nghiệp.
- Quyết định đầu tư: Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ Quyết định số 35/25/VPT-QĐ-HĐTV ngày 06/11/2025 của Hội đồng thành viên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán thiết kế đầu tư công trình: Cải tạo, lắp đặt đường ống nhập thủy riêng cho hệ thống Jet A-1;
- Quyết định số 06/26/VPT-QĐ-HĐTV ngày 06/03/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, lắp đặt đường ống nhập thủy riêng cho hệ thống Jet A-1;

###### b) Địa điểm: Thôn Mỹ Giang, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Vị trí: Trong khu kinh tế Vân phong
- Hiện trạng mặt bằng: đã hoàn thiện;
- Hạ tầng kỹ thuật hiện có cho địa điểm: Cấp nước, thoát nước, cấp điện, đường giao thông đã hoàn thiện...

###### c) Quy mô:

- Loại công trình và chức năng; Công trình công nghiệp cấp III.
- Lắp đặt tuyến ống mới 12" kết nối từ khu bể TF-15 (T-1502, T-1503) đến cầu cảng số 1 và cầu cảng số 2.
- Lắp mới 1 bơm ly tâm công suất  $Q = 300\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 45\text{m H}_2\text{O}$  để định kỳ chạy tuần hoàn hệ thống tuyến ống Jet A-1 và chuyển bể giữa các bể chứa Jet A-1 của khách hàng PA đang thuê; dự phòng phục vụ công tác vận hành xuất nhập, chuyển bể cho các hệ thống công nghệ khác trong Kho VPT để tăng năng suất và hiệu quả khai thác hết công suất của bơm.

##### 2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Lắp đặt tuyến ống mới 12" kết nối từ khu bể TF-15 (T-1502, T-1503) đến cầu cảng số 1 và cầu cảng số 2.
- Lắp mới 1 bơm ly tâm công suất  $Q = 300\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 45\text{m H}_2\text{O}$  để định kỳ chạy tuần hoàn hệ thống tuyến ống Jet A-1 và chuyển bể giữa các bể chứa Jet A-1 của khách hàng PA đang thuê; dự phòng phục vụ công tác vận hành xuất nhập, chuyển bể cho các hệ thống công nghệ khác trong Kho VPT để tăng năng suất và hiệu quả khai thác hết công suất của bơm.



## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

*Mục này nêu yêu cầu về thời gian từ khi hợp đồng có hiệu lực tới khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.*

- Thời gian thực hiện gói thầu 180 ngày.

## III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

### 1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ hàng hóa, thiết bị cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo tính đồng bộ và mới 100%, sản xuất không trước năm 2025, chưa qua sử dụng. Tất cả các hàng hóa, thiết bị và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa, thiết bị phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.
- Không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền... theo quy định của pháp luật. Được cung cấp hợp pháp tại Việt Nam.
- Dịch vụ hỗ trợ: Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư:
  - + Tài liệu về kỹ thuật; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo dưỡng, bảo trì... kèm theo hàng hóa của nhà sản xuất, trường hợp nhà sản xuất không có thì nhà thầu phải soạn thảo tài liệu tương ứng cho hàng hóa.
- Các yêu cầu giải pháp cung cấp, lắp đặt:
  - + Có biện pháp lắp đặt tổng thể và biện pháp lắp đặt chi tiết phù hợp với hàng hóa/thiết bị;
  - + Có giải pháp bảo đảm chất lượng đảm bảo việc cung cấp và lắp đặt hàng hóa/thiết bị đạt chất lượng tốt nhất;
  - + Có giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, và an toàn lao động: Nhà thầu phải thực hiện nghiêm túc, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành liên quan về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, và an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không đảm bảo yêu cầu hay để xảy ra sự cố. Nhà thầu phải có trách nhiệm mua bảo hiểm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho người và phương tiện huy động thực hiện gói thầu (nếu cần thiết) theo các quy định hiện hành của Nhà nước trong toàn bộ thời gian thực hiện gói thầu.
  - + Hàng hóa, thiết bị phải tương thích với hạ tầng hiện có của đơn vị sử dụng. Trong trường hợp Nhà thầu cần khảo sát hiện trường để có cơ sở chuẩn bị Hồ sơ dự thầu, Nhà thầu cần đề xuất đến Bên mời thầu bằng văn bản trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày. Nhà thầu phải cung cấp danh sách nhân sự tham gia khảo sát và các giấy tờ xác minh dân sự thể hiện nhân sự tham gia khảo sát chấp hành đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự. Toàn bộ chi phí đi khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả.
  - + Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số đúng hoặc tương đương hoặc mới hơn yêu cầu (tương đương được hiểu theo đáp ứng toàn bộ các thông số được nêu ra trong một hàng hóa của HSDT, công nghệ mới hơn được hiểu là công nghệ ra sau và có những thông số cao hơn so với các thông số được yêu cầu của một hạng mục hàng hóa trong HSDT).



+ Hàng hóa cung cấp được kèm theo sách hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, bản vẽ cấu trúc máy, sơ đồ điện, thủy lực.

- Nghiệm thu, bàn giao

+ Công việc hợp đồng chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng.

+ Thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà thầu phải đề xuất toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo hoàn thành công việc.

+ Địa điểm giao hàng thiết bị là khu vực theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đang hoạt động và có yêu cầu về bảo mật. Do đó nhà thầu phải lưu ý:

+ Phải thông báo cho chủ đầu tư phương tiện, nhân sự tham gia bàn giao, lắp đặt, nghiệm thu hàng hóa kèm theo hồ sơ của từng nhân sự gồm: Bản sao có chứng thực căn cước công dân;

+ Việc nghiệm thu bàn giao hàng hóa sẽ phụ thuộc vào kế hoạch công tác của Chủ đầu tư hoặc đại diện do Chủ đầu tư ủy quyền. Do đó trước khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa 03 ngày, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho chủ đầu tư về thời gian, phương tiện, nhân sự tham gia nghiệm thu bàn giao hàng hóa. Trong trường hợp đến thời gian nghiệm thu bàn giao hàng hóa mà chưa thực hiện được thì nhà thầu phải có phương án bảo quản hàng hóa nhằm tránh hư hỏng, mọi chi phí do nhà thầu tự chi trả. Việc Chủ đầu tư chưa thực hiện việc nghiệm thu bàn giao hàng hóa trong thời gian tối đa 7 ngày làm việc không được coi làm chậm trễ trong thực hiện hợp đồng.

## 2. Yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa:

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải có ký hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng; Nhà thầu phải ghi rõ tính năng, thông số kỹ thuật, phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất không trước năm 2025 trở lại đây.

- Đối với hàng hóa, thiết bị chính, nhập khẩu nước ngoài: Nhà thầu phải có cam kết giao cho chủ đầu tư: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa CO (Bản gốc hoặc bản sao công chứng), giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa CQ (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) (hoặc các tài liệu chứng minh tương đương).

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Nhà thầu phải có cam kết giao cho chủ đầu tư: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa.

## 3. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hoá

| TT | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn<br>(Có tài liệu của Nhà sản xuất chứng minh đặc tính kỹ thuật kèm theo trong HSDT) |
|----|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A  | THIẾT BỊ CHÍNH                 |                                                                                                                        |
|    |                                |                                                                                                                        |

Ghi chú:



Các yêu cầu kỹ thuật tại bảng trên là mức yêu cầu chung. Hàng hóa, thiết bị phải đáp ứng hoặc “tương đương”. Hàng hoá, thiết bị “tương đương” có nghĩa là hàng hoá, thiết bị có các thông số kỹ thuật hoặc khả năng, tính năng hoạt động, vận hành, kết nối, độ bền sử dụng... tương đương với của hàng hoá, thiết bị được mô tả trong bảng. Ngoài ra, không hạn chế các tính năng, thông số kỹ thuật được liệt kê tại bảng mà khuyến khích nhà thầu cung cấp hàng hóa có tính năng và các thông số kỹ thuật tốt hơn nhưng phải đảm bảo tính đồng bộ, thẩm mỹ, tương thích, hiện đại về công nghệ và khả năng vận hành theo yêu cầu của HSDT.

Trường hợp hàng hóa, thiết bị nhà thầu cung cấp có thêm các tính năng, thông số kỹ thuật ngoài danh mục thông số kỹ thuật yêu cầu của HSDT, thì nhà thầu phải nhóm riêng và ghi tóm tắt các thông số kỹ thuật đó trong phần mô tả hàng hóa để thuận lợi cho công tác so sánh, đánh giá HSDT (có thể để cùng ô, bảng khi mô tả hàng hóa, thiết bị như bảng yêu cầu của HSDT hoặc tách thành bảng riêng).

Không chỉ bao gồm các nội dung yêu cầu tại bảng mô tả hàng hóa, thiết bị dưới đây, nhà thầu phải tự cung cấp các vật tư, vật liệu, vật tư phụ đi kèm với hàng hóa thiết bị (bao gồm các vật tư, vật liệu, vật tư phụ (đi kèm hoặc không đi kèm theo thiết bị theo quy định của của nhà sản xuất) nhưng buộc phải có để đấu nối, kết nối giữa thiết bị với nguồn điện hoặc với các thiết bị khác trong hệ thống, phục vụ công tác kiểm tra thử nghiệm...) đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, đồng bộ và đảm bảo kỹ mỹ thuật

#### **4. Các yêu cầu khác**

##### **4.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị**

a) Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa:

Trong đề xuất kỹ thuật thuộc HSDT, Nhà thầu phải có bảng kê chi tiết nguồn gốc, xuất xứ, ký hiệu, nhãn mác của từng loại hàng hóa, thiết bị kèm theo tài liệu chứng minh.

b) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Đối với thiết bị: Trong đề xuất kỹ thuật thuộc HSDT, Nhà thầu phải có bảng kê kèm tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa, thiết bị đáp ứng được yêu cầu của HSDT đã nêu tại Chương V.

Đối với phần mềm: Trong đề xuất kỹ thuật thuộc HSDT, Nhà thầu phải có bảng mô tả chi tiết kết nối giữa phần mềm với các thiết bị trong hệ thống và hướng dẫn sử dụng phần mềm bằng tiếng Việt đáp ứng được yêu cầu của HSDT đã nêu tại Chương V.

##### **4.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa**

(\*) **Bao gói phục vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hóa:** Để đảm bảo an toàn, tránh các tác động xấu tới sản phẩm, hàng hóa trong quá trình bốc xếp, vận chuyển, Nhà thầu phải thực hiện việc bao gói hàng hóa như sau:

- Đảm bảo việc bao gói hàng hóa, sản phẩm của trang thiết bị nguyên đai, nguyên kiện theo cách bảo quản, bao gói của Nhà sản xuất.

(\*) **Vận chuyển hàng hóa:** Hàng hóa phải được vận chuyển theo nguyên tắc đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, phương tiện và hàng hóa. Khi lưu thông trên đường, Hàng hóa phải được che phủ, bảo quản theo đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ hiện hành. Khi hàng hóa được vận chuyển tới vị trí bàn giao, Bên Giao thầu sẽ tiến hành kiểm tra quy cách bao gói, chất lượng ngoại quan hàng bao gói trước khi chấp thuận cho bốc xếp xuống vị trí cần lắp đặt theo yêu cầu.



Địa điểm bàn giao hàng hóa: Nhà thầu sẽ phải vận chuyển và bàn giao cho Chủ đầu tư toàn bộ hàng hóa của gói thầu tại văn phòng chủ đầu tư theo quy định.

**(\*) Bốc xếp vào vị trí lắp đặt:** Hàng hóa được bốc xếp từ phương tiện vận chuyển tới vị trí lắp đặt bởi các thợ, nhân công lành nghề, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và chất lượng, số lượng sản phẩm hàng hóa. Chủ đầu tư sẽ giám sát chặt chẽ quá trình bốc xếp đảm bảo rằng không có bất kỳ tác nhân có hại nào có thể ảnh hưởng tới chất lượng của sản phẩm, hàng hóa.

**(\*) Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác, chất lượng hàng hóa:** Thực hiện chi tiết, chặt chẽ bởi cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư. Trên cơ sở đề xuất kỹ thuật đã được chấp thuận của HSDT, Bên giao thầu tiến hành kiểm tra kỹ lại toàn bộ hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm mà Nhà thầu cung cấp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của HSDT và các cam kết, đề xuất trong HSDT.

**(\*) Nghiệm thu, bàn giao:**

- Nghiệm thu hàng hóa tại cơ sở của Chủ đầu tư: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành, trên cơ sở chất lượng thực tế của hàng hóa so với các yêu cầu của HSDT, các cam kết, đề xuất của HSDT và các hồ sơ chứng minh có liên quan.

- Toàn bộ chi phí liên quan tới công tác kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm do Nhà thầu chịu hoàn toàn.

**(\*) Đào tạo, chuyển giao công nghệ và hướng dẫn vận hành thiết bị:**

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu cụ thể của Bên giao thầu trên cơ sở kế hoạch cấp phát, bàn giao hàng hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sách hướng dẫn sử dụng: Đảm bảo đầy đủ nội dung, chỉ dẫn để thực hiện hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo dưỡng nhỏ thiết bị trong quá trình sử dụng. Chủ đầu tư sẽ chấp thuận, phê duyệt giáo trình giảng dạy nếu đạt yêu cầu.

- Người đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị: Nhân sự chủ chốt theo quy định của HSDT.

- Người được đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị: Các cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản và sử dụng vật tư, thiết bị của gói thầu.

Toàn bộ chi phí liên quan tới công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ và hướng dẫn vận hành thiết bị sẽ do Nhà thầu chịu hoàn toàn

### **4.3. Bảo hành và dịch vụ sau bán hàng**

**a) Bảo hành:**

Để đảm bảo chất lượng hàng hóa, máy móc đạt đúng yêu cầu chất lượng theo quy định của HSDT và cam kết trong HSDT, toàn bộ hàng hóa, sản phẩm thuộc gói thầu phải được cam kết bảo hành theo quy định như sau:

- Thời gian bảo hành (*tối thiểu*): **12 tháng** (01 năm) kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc theo thời gian bảo hành của Nhà sản xuất (trường hợp thời gian bảo hành của Nhà sản xuất lớn hơn 12 tháng).

b) Phương án kỹ thuật thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa hàng hóa, thiết bị trong thời gian bảo hành:

Nhà thầu phải trình bày được biện pháp, phương pháp kỹ thuật thực hiện dịch vụ bảo hành theo yêu cầu về bảo hành của Chủ đầu tư như sau: Chậm nhất sau 72 tiếng kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên giao thầu (bằng văn bản hoặc lời nói thông qua email hoặc



hotline hoặc fax hoặc trực tiếp), Nhà thầu phải cử cán bộ theo yêu cầu của HSDT đến thực hiện các nghĩa vụ nêu trên.

c) Dịch vụ sau bán hàng:

Trình bày phương án thực hiện, triển khai cung cấp dịch vụ sau bán hàng, đảm bảo: Chậm nhất sau 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên giao thầu (bằng văn bản hoặc lời nói thông qua email hoặc hotline hoặc fax hoặc trực tiếp), Nhà thầu phải cử cán bộ theo yêu cầu của HSDT đến thực hiện các nghĩa vụ nêu trên.

#### **4.4. Tiến độ cung cấp hàng hóa:**

Trong HSDT, Nhà thầu phải đề xuất và lập bảng tiến độ thực hiện các công việc của gói thầu, đảm bảo không vượt quá thời gian giao hàng muộn nhất theo yêu cầu HSDT.

#### **4.5. Giá dự thầu:**

Giá dự thầu đã bao gồm chi phí bao gói, bốc xếp, vận chuyển đến địa điểm giao hàng, nghiệm thu, bàn giao và đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị; các loại thuế, phí, lệ phí khác có liên quan.

### **IV . Các bản vẽ**

Các bản vẽ kèm theo HSDT(\*)

Ghi chú: Tập bản vẽ đã được thẩm tra, thẩm định và chủ đầu tư phê duyệt đính kèm HSMT này, đề nghị các nhà thầu tham dự thầu kiểm tra, xem xét kỹ lưỡng để có phương án lập HSDT.

(\*): Chủ đầu tư căn cứ vào tình trạng thiết kế đã có sẵn được duyệt (nếu có) để cung cấp với tiêu chí:

- Đảm bảo tính pháp lý và bảo mật cần thiết;
- Cung cấp tối đa thông tin của dự án để nhà thầu hiểu biết tốt nhất trong chuẩn bị HSDT.

### **V . Kiểm tra và thử nghiệm**

#### **1. Yêu cầu chung**

Hàng hóa, thiết bị sẽ được kiểm tra, thử nghiệm theo các quy trình kiểm tra, thử nghiệm của nhà sản xuất và tiêu chuẩn về nghiệm thu lắp đặt, vận hành tương ứng.

Các kiểm tra và thử nghiệm gồm:

- + Kiểm tra trước khi lắp đặt.
- + Kiểm tra sau khi lắp đặt.
- + Kiểm tra vận hành không tải (nếu có).
- + Kiểm tra vận hành có tải (nếu có).
- + Kiểm tra vận hành đơn động (nếu có).
- + Kiểm tra vận hành liên động (nếu có).
- + Kiểm định hàng hóa (nếu có)
- + Và các kiểm tra thử nghiệm khác theo yêu cầu của pháp luật hoặc của nhà sản xuất.

Số lượng, trình tự, quy trình kiểm tra, thử nghiệm đối với hàng hóa phải được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa. Ngoài ra còn



phải thực hiện theo các quy định của nhà sản xuất và các cơ quan quản lý liên quan.

Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong HSDT đã yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và Nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.

## **2. Cách thức tiến hành**

+ Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue thiết bị theo quy định tại HSDT.

+ Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa, thiết bị chính gồm:

- Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với các hàng hoá nhập khẩu;
- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của nhà sản xuất hoặc đại diện Hãng sản xuất tại Việt Nam;

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì.

+ Kiểm tra vận hành chạy thử (không tải, có tải, đơn động, liên động...) và đo đạc, xác định các thông số vận hành của hàng hóa/thiết bị:

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 24 (hai tư) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.

+ Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

## **3. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác kiểm định, thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng**

Thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên môn và quy định pháp luật hiện hành:

+ Đối với các thiết bị đo lưu lượng: Cần cung cấp bản sao công chứng phê duyệt mẫu, thực hiện việc kiểm định / hiệu chuẩn bởi đơn vị có chức năng.

+ Đối với các thiết bị đo mức: Cần cung cấp bản sao công chứng phê duyệt mẫu thực hiện việc kiểm định / hiệu chuẩn bởi đơn vị có chức năng.

+ Đối với các thiết bị đo nhiệt độ, tỷ trọng, lưu tốc, độ dài: Cam kết đảm bảo khả năng có thể hiệu chuẩn khi sử dụng và quá trình sử dụng về sau.

## **4. Công tác vận hành chạy thử**

- Trình tự, quy trình, thủ tục nghiệm thu chạy thử không tải, có tải; đơn động, liên động (nếu có) thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành về vận hành chạy thử không tải, có tải; đơn động, liên động theo quy định hiện hành.

- Công tác an toàn khi thực hiện vận hành thử nghiệm: Tuyệt đối tuân thủ theo quy định về an toàn theo quy trình được quy định. Trước khi thực hiện vận hành thử nghiệm, nhà thầu phải có trách nhiệm trình Tư vấn giám sát (nếu có) và Chủ đầu tư (các bên liên quan (nếu



có)) về quy trình an toàn khi vận hành và thử nghiệm và phải thực hiện kiểm tra nghiêm túc, được sự chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và các bên liên quan mới được thực hiện.



### Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

#### Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

|                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. Định nghĩa</b></p>                       | <p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện dịch vụ liên quan;</p> <p>1.5. “Tài liệu hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; “năm” là 365 ngày;</p> <p>1.8. “Hàng hóa” gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; sản phẩm; phương tiện; hàng tiêu dùng; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; phần mềm thương mại.;</p> <p>1.9. “Dịch vụ liên quan” bao gồm các dịch vụ như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ...;</p> <p>1.10. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.11. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>1.12. “Thời gian thực hiện hợp đồng” được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.</p> |
| <p><b>2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên</b></p> | <p>2.1. Tất cả các tài liệu quy định tại Mục 2.2 ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.2. Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                      | <p>ưu tiên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</li> <li>b) ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);</li> <li>c) Biên bản thương thảo hợp đồng;</li> <li>d) ĐKC của hợp đồng;</li> <li>đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>e) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;</li> <li>g) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT (nếu có) của Nhà thầu;</li> <li>h) HSDT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ HSDT (nếu có);</li> <li>i) Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>2.3. Tài liệu hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng quy định tại Điều 65 của Luật Đấu thầu và được các bên ký số để tạo thành hợp đồng điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Văn bản hợp đồng;</li> <li>b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu;</li> <li>c) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);</li> <li>d) Tài liệu khác (nếu có).</li> </ul> |
| <b>3. Luật và ngôn ngữ</b>           | Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>4. Thông báo</b>                  | <p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b>. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b> | <p>5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          | <p>bằng một hoặc các hình thức sau:</p> <p>a) Đặt cọc;</p> <p>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> |
| 6. Ký hợp đồng thầu phụ  | <p>6.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện dịch vụ liên quan nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong HSDT chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu.</p> <p>6.2. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ.</p>       |
| 7. Giải quyết tranh chấp | <p>7.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



|                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                  | <p>giải.</p> <p>7.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>                                                                                                                |
| <b>8. Phạm vi cung cấp</b>                                                                       | Hàng hóa và dịch vụ liên quan phải được cung cấp theo quy định tại Chương V.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>9. Tiến độ giao hàng, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</b> | Tiến độ giao hàng và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn, chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .                                                                                                                                                                                                             |
| <b>10. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>                                                              | Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa và dịch vụ liên quan (nếu có) trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 8 ĐKC và theo tiến độ giao hàng, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 9 ĐKC.                                                                                                                                                                                                  |
| <b>11. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>                                                         | <p>11.1. Loại hợp đồng: theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>11.2. Giá hợp đồng quy định tại <b>ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để hoàn thành việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.</p>                                                                                                    |
| <b>12. Thuế, phí, lệ phí</b>                                                                     | <p>12.1. Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí về thuế, phí, lệ phí phát sinh cho đến khi hàng hóa được giao cho Chủ đầu tư.</p> <p>12.2. Trường hợp Nhà thầu thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, Chủ đầu tư tạo điều kiện tối đa cho Nhà thầu áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí.</p> <p>12.3. Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> |
| <b>13. Tạm ứng</b>                                                                               | 13.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại <b>ĐKCT</b> , sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.                                                                                      |



|                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                     | <p>13.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>14. Thanh toán</b>                                               | <p>14.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Chủ đầu tư bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả hàng hóa đã bàn giao và các dịch vụ liên quan đã thực hiện, cùng với chứng từ nộp theo quy định tại Mục 9 ĐKC và gửi yêu cầu thanh toán khi đã hoàn thành các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng.</p> <p>14.2. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>14.3. Đồng tiền thanh toán là VND.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>15. Quyền tác giả</b>                                            | <p>15.1. Quyền tác giả đối với tất cả các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ chứa đựng thông tin và dữ liệu mà Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư vẫn thuộc về Nhà thầu. Trường hợp các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ đó được cung cấp cho Chủ đầu tư một cách trực tiếp hoặc thông qua Nhà thầu bởi một bên thứ ba thì quyền tác giả đối với các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ thuộc về bên thứ ba đó.</p> <p>15.2. Quyền khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>16. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b> | <p>16.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.</p> <p>16.2. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>16.3. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục</p> |



|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                            | <p>16.1 và Mục 16.2 ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây:</p> <p>a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu;</p> <p>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</p> <p>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</p> <p>16.4. Các quy định tại Mục 16 ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>16.5. Các quy định tại Mục 16 ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.</p> |
| <b>17. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b> | <p>Hàng hóa và các dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định tại Chương V; nếu tại Chương V không quy định đến một thông số hay tiêu chuẩn nào có thể áp dụng thì phải tuân thủ theo thông số và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>18. Đóng gói hàng hóa</b>               | <p>18.1. Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu nhằm tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm dự án theo quy định trong hợp đồng. Trong quá trình vận chuyển, bao gói hàng hóa phải đủ chắc chắn để chịu được những va chạm mạnh, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong nước mặn, nước mưa và ở ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm dự án.</p> <p>18.2. Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng phải tuân thủ các yêu cầu cụ thể trong hợp đồng, bao gồm cả các yêu cầu (nếu có) quy định ở <b>ĐKCT</b> và các chỉ dẫn khác của Chủ đầu tư.</p>                                                        |
| <b>19. Bảo hiểm</b>                        | <p>Trừ trường hợp có quy định khác tại <b>ĐKCT</b>, hàng hóa cung</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                | cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ cho các tổn thất, hư hại có thể xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>20. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b> | <p>20.1. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và các yêu cầu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>20.2. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau đây, bao gồm cả các dịch vụ (nếu có) theo quy định tại <b>ĐKCT</b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thực hiện việc lắp đặt hoặc giám sát việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử hàng hóa;</li> <li>b) Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng hàng hóa;</li> <li>c) Cung cấp tài liệu chi tiết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng cho từng loại hàng hóa;</li> <li>d) Vận hành hoặc giám sát hoặc bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa trong khoảng thời gian đã được các bên thỏa thuận, với điều kiện là dịch vụ này sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo hợp đồng này;</li> <li>đ) Hướng dẫn nhân sự của Chủ đầu tư về cách lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa.</li> </ul> <p>20.3. Trường hợp phát sinh dịch vụ ngoài hợp đồng, Chủ đầu tư và Nhà thầu thương thảo về chi phí thực hiện dịch vụ, bảo đảm không vượt quá mức giá mà Nhà thầu áp dụng cho dịch vụ tương tự trong các hợp đồng khác.</p> |
| <b>21. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa</b>     | <p>21.1. Nhà thầu phải tiến hành tất cả các thử nghiệm, kiểm tra đối với hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại <b>ĐKCT</b> và chịu toàn bộ chi phí thử nghiệm, kiểm tra.</p> <p>21.2. Việc kiểm tra và thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở của Nhà thầu hoặc cơ sở khác ở địa điểm giao hàng, và/hoặc địa điểm dự án hoặc ở bất kỳ địa điểm nào khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b>. Theo quy định tại Mục 21.3 <b>ĐKC</b>, trường hợp tiến hành tại cơ sở của Nhà thầu hoặc cơ sở khác thì cán bộ kiểm tra phải được cung cấp tất cả phương tiện và hỗ trợ cần thiết, kể cả việc tiếp cận bản vẽ và dữ liệu sản xuất; Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ chi phí nào cho các phương tiện và hỗ trợ này.</p> <p>21.3. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền tham</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                            | <p>dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra quy định tại Mục 21.2 ĐKC, với điều kiện là Chủ đầu tư chịu tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến việc tham dự, bao gồm cả chi phí đi lại, lưu trú.</p> <p>21.4. Trước khi tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về địa điểm và thời gian tiến hành kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp phải được sự chấp thuận của bên thứ ba hoặc nhà sản xuất để Chủ đầu tư tham gia kiểm tra, thử nghiệm, Nhà thầu phải có văn bản đồng ý của các bên liên quan này.</p> <p>21.5. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu tiến hành thử nghiệm, kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo hợp đồng, Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.</p> <p>21.6. Nhà thầu phải gửi cho Chủ đầu tư báo cáo kết quả của tất cả các thử nghiệm, kiểm tra.</p> <p>21.7. Chủ đầu tư có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa, bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu trong các buổi kiểm tra, thử nghiệm hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng. Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này. Sau đó Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại và chịu tất cả chi phí phát sinh, đồng thời thông báo cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 21.4 ĐKC.</p> <p>21.8. Việc Nhà thầu thực hiện thử nghiệm, kiểm tra hàng hóa, bộ phận hàng hóa, việc Chủ đầu tư hay đại diện của Chủ đầu tư tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra, hay việc báo cáo kết quả thử nghiệm, kiểm tra theo quy định tại Mục 21.6 ĐKC, không miễn trừ cho Nhà thầu nghĩa vụ bảo hành hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.</p> |
| <p><b>22. Phạt và bồi thường thiệt</b></p> | <p>Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại ĐKCT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



| hại                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>23. Bảo hành</b></p>                    | <p>23.1. Nhà thầu bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu.</p> <p>23.2. Nhà thầu bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Nhà thầu hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.</p> <p>23.3. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>23.4. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.</p> <p>23.5. Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn quy định tại <b>ĐKCT</b> và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.</p> <p>23.6. Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại <b>ĐKCT</b>, Chủ đầu tư có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.</p> |
| <p><b>24. Bồi thường vi phạm sáng chế</b></p> | <p>24.1. Với điều kiện là Chủ đầu tư tuân thủ Mục 24.2 ĐKC, Nhà thầu có nghĩa vụ bồi thường, bảo đảm Chủ đầu tư và nhân sự của Chủ đầu tư không bị tổn hại bởi bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục hành chính, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí nào, bao gồm cả chi phí thuê luật sư vì có vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đã đăng ký hoặc tồn tại vào ngày ký hợp đồng mà các vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm đó liên quan tới:</p> <p>a) Việc lắp đặt hàng hóa do Nhà thầu thực hiện hoặc việc sử dụng hàng hóa tại Việt Nam;</p> <p>b) Việc bán các sản phẩm được sản xuất từ hàng hóa.</p> <p>Việc bồi thường nêu trên không áp dụng đối với các trường</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



|                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | <p>hợp sau: sử dụng hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của hàng hóa ngoài mục đích nêu trong hợp đồng hoặc phát sinh hợp lý từ hợp đồng; có hành vi vi phạm do sử dụng hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của hàng hóa, hay bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất từ hàng hóa có sự kết hợp các thiết bị, nhà xưởng hoặc vật tư khác không phải do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.</p> <p>24.2. Trường hợp xảy ra kiện tụng hoặc khiếu nại đối với Chủ đầu tư liên quan tới các vấn đề quy định tại Mục 24.1 ĐKC, Chủ đầu tư có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Nhà thầu. Nhà thầu có thể nhân danh Chủ đầu tư giải quyết kiện tụng hoặc khiếu nại đó hoặc thương thảo để giải quyết kiện tụng hoặc khiếu nại đó và chịu trách nhiệm đối với các chi phí liên quan.</p> <p>24.3. Trong vòng 28 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, trường hợp Nhà thầu không thông báo cho Chủ đầu tư về ý định giải quyết kiện tụng hay khiếu nại đó, Chủ đầu tư sẽ tự giải quyết.</p> <p>24.4. Trường hợp được yêu cầu, Chủ đầu tư hỗ trợ Nhà thầu giải quyết vụ kiện tụng hay khiếu nại đó và sẽ được Nhà thầu hoàn trả mọi chi phí hợp lý phát sinh.</p> <p>24.5. Chủ đầu tư có nghĩa vụ bồi thường, đảm bảo Nhà thầu, nhà thầu phụ, nhân sự của Nhà thầu không bị tổn hại bởi bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục hành chính, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí nào, bao gồm cả chi phí thuê luật sư vì có vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đã đăng ký hoặc tồn tại vào ngày ký hợp đồng mà các vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm đó phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ thiết kế, dữ liệu, bản vẽ, thông số kỹ thuật hoặc các tài liệu và hồ sơ nào được cung cấp hoặc thiết kế bởi Chủ đầu tư hoặc thay mặt Chủ đầu tư.</p> |
| <p><b>25. Thay đổi liên quan đến pháp lý</b></p> | <p>Trừ trường hợp có quy định khác tại hợp đồng, kể từ 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu trở về sau, nếu có bất kỳ chính sách nào được ban hành, thay thế, sửa đổi hoặc tuyên bố hết hiệu lực tại Việt Nam gây ảnh hưởng đến ngày giao hàng và/hoặc giá hợp đồng thì ngày giao hàng hoặc giá hợp đồng phải được điều chỉnh tương ứng với mức độ ảnh hưởng của nhà thầu khi thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng. Phần tăng hoặc giảm giá hợp đồng không được thanh toán riêng hay ghi nhận khoản phải trả riêng nếu việc tăng hoặc giảm giá hợp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             | đồng này đã được quy định tại Mục 11 ĐKC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>26. Bất khả kháng</b>    | <p>26.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>26.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>26.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>26.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>26.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.</p> |
| <b>27. Sửa đổi hợp đồng</b> | <p>27.1. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:</p> <p>a) Thay đổi bản vẽ, thiết kế công nghệ hoặc yêu cầu kỹ thuật đối với trường hợp hàng hóa cung cấp theo hợp đồng được đặt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



hàng sản xuất cho riêng Chủ đầu tư;

b) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;

c) Thay đổi địa điểm giao hàng;

d) Thay đổi dịch vụ liên quan.

đ) Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.

27.2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 27.1 ĐKC làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

27.3. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, có tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số... tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Nhà thầu đề xuất trong HSDT và đáp ứng yêu cầu HSDT thì Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

27.4. Trường hợp cần thực hiện các dịch vụ liên quan chưa nêu trong hợp đồng, Chủ đầu tư và Nhà thầu tiến hành thương thảo, bảo đảm đơn giá phù hợp giá cả thị trường.

27.5. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng.

27.6. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây:

a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết;

b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư trong trường hợp chấp thuận đề xuất của Nhà thầu;

c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng.



|                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | <p>27.7. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây mà không làm ảnh hưởng đến các chức năng cần thiết của hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Rút ngắn thời gian giao hàng;</li> <li>b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư;</li> <li>c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoặc tính bền vững của hàng hóa trong hợp đồng;</li> <li>d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư.</li> </ul> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại <b>ĐKCT</b> đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.</p> |
| <b>28. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b> | <p>28.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở Nhà thầu hoặc nhà thầu phụ trong việc cung cấp hàng hóa và lịch thực hiện các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 9 ĐKC, Nhà thầu phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư về việc chậm tiến độ, nguyên nhân, khoảng thời gian chậm tiến độ. Trên cơ sở thông báo của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nhanh chóng đánh giá tình hình và có thể xem xét gia hạn hợp đồng. Trường hợp Chủ đầu tư đồng ý gia hạn, các bên tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng.</p> <p>28.2. Trừ trường hợp bất khả kháng quy định tại Mục 26 ĐKC, Nhà thầu giao hàng chậm hoặc hoàn thành dịch vụ liên quan chậm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 22 ĐKC.</p>                                                                                                                                                                    |
| <b>29. Chấm dứt hợp đồng</b>                     | <p>29.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định tại Mục 28 ĐKC;</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <p>(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;</p> <p>(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> <p>29.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán</p> <p>Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.</p> |
| <b>30. Hạn chế xuất khẩu</b> | <p>Trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các quy định thương mại dẫn tới việc hạn chế xuất khẩu, gây khó khăn cho Nhà thầu trong việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu không bắt buộc phải hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, thực hiện dịch vụ với điều kiện là Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư các tài liệu chứng minh việc đã hoàn thành tất cả các thủ tục xuất khẩu cần thiết, bao gồm cả xin giấy phép hoặc ủy quyền để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |



## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành HSDT.

|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ĐKCT 1.1     | <input type="checkbox"/> Chủ đầu tư: <b>Công ty TNHH LD Kho Ngoại quan xăng dầu Vân Phong.</b><br><input type="checkbox"/> Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa;<br><input type="checkbox"/> Tài khoản: 1007040002179 - Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex (PG Bank);<br><input type="checkbox"/> Mã số thuế: 4200639640;<br><input type="checkbox"/> Điện thoại : 0586251766      Fax: 0586251866.                                                               |
| ĐKCT 1.3     | Nhà thầu: ____ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu].                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| ĐKCT 1.11    | Địa điểm giao hàng cuối cùng là: Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong - Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| ĐKCT 2.2 (i) | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hồ sơ mời thầu được duyệt và các sửa đổi (nếu có);</li> <li>• Hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu và các tài liệu bổ sung (nếu có);</li> <li>• Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;</li> <li>• Các văn bản làm rõ HSDT, HSDT và các tài liệu khác liên quan;</li> <li>• Biên bản thương thảo hợp đồng;</li> <li>• Hợp đồng kinh tế;</li> <li>• Các tài liệu khác có liên quan.</li> </ul> |
| ĐKCT 4.1     | Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người nhận: <b>Công ty TNHH LD Kho Ngoại quan xăng dầu Vân Phong.</b></li> <li>• Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa.</li> <li>• Điện thoại: 0586251766</li> <li>• Fax: 0586251866.</li> <li>• Địa chỉ email: .....</li> </ul>                                                                                                                               |
| ĐKCT 5.2     | Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: theo hình thức đảm thực hiện hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương 3% giá trị hợp đồng và có thời hạn 180 ngày kể từ ngày phát hành.                                                                                                                                                                                                                                          |



|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | <p>- Thời gian hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển giao sang giai đoạn bảo lãnh bảo hành theo quy định.</p> <p>- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: thời gian hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> |
| <b>ĐKCT 6.1</b>  | Danh sách nhà thầu phụ: Không sử dụng nhà thầu phụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>ĐKCT 7.2</b>  | <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu quá thời gian để tiến hành hòa giải mà hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, thì mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm trọng tài là Hà Nội.</p>        |
| <b>ĐKCT 9</b>    | <p>Nhà thầu phải cung cấp các chứng từ sau đây: chứng nhận xuất xứ, chất lượng (Bản sao công chứng)</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>ĐKCT 11</b>   | Hợp đồng: Trọn gói.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>ĐKCT 12.3</b> | Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.                                                                                                                                |
| <b>ĐKCT 13.1</b> | <p>- Tạm ứng hợp đồng: Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu 30% giá trị hợp trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận đầy đủ hồ sơ tạm ứng của nhà thầu. <i>Hồ sơ tạm ứng gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản hợp đồng được ký kết</li> <li>+ Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu</li> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản copy công chứng)</li> <li>+ Bảo lãnh tạm ứng của ngân hàng với giá trị tương ứng giá trị tạm ứng nêu trên</li> </ul>        |



|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | <p>+ <i>Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 3% giá hợp đồng, hợp đồng được ký giữa hai bên</i></p> <p>+ <i>Hồ sơ đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận thanh toán theo hợp đồng này với Cơ quan thuế hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh ("Mẫu 08/MST" hoặc "Xác nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh" hoặc chứng từ tương đương, có dấu xác nhận của Cơ quan thuế hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh)</i></p> <p><b>Ghi chú:</b> <i>Số tiền tạm ứng được Chủ đầu tư thu hồi 1 lần trong đợt thanh toán tiếp theo.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| ĐKCT 14.2 | <p>- Thanh toán:</p> <p>+ <i>Mỗi đợt thanh toán, Chủ đầu tư thanh toán đến 80% giá trị của khối lượng công việc hoàn thành (bao gồm thuế GTGT) được hai bên đồng ý nghiệm thu trong giai đoạn thanh toán (có trừ đi giá trị thu hồi tạm ứng) trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán. (Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành tương ứng với từng đợt thanh toán; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng có xác nhận của đại diện hai bên; Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu).</i></p> <p>+ <i>Sau khi công trình hoàn thành được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng. Hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu quyết toán công trình, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán trước thuế được hai bên thống nhất trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán. (Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng được hai bên thống nhất; Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu; Hoá đơn chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành của pháp luật).</i></p> <p>+ <i>Thanh toán Thuế VAT sau khi Nhà thầu hoàn thành việc kê khai nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán. (Hồ sơ thanh toán gồm: Chứng từ liên quan thể hiện bản kê khai nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành (bản photo); Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu).</i></p> <p>+ <i>Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 5% giá trị quyết toán trước thuế (giá trị bảo hành) sau khi nhà thầu hoàn thành công tác bảo hành hạng mục công trình hoặc sau khi nhà thầu cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành từ ngân hàng tương ứng với số tiền 5% giá trị bảo hành kể từ thời điểm nghiệm thu đưa vào sử dụng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán. (Hồ sơ thanh toán gồm: Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu; Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác bảo hành hoặc thư bảo lãnh bảo hành do ngân hàng phát hành).</i></p> <p><b>Ghi chú:</b> <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh</i></p> |



|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                        | <p><i>lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thanh toán: chuyển khoản</li> <li>- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| ĐKCT 15.2              | Quyền: ____ [trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| ĐKCT 19                | Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm cho toàn bộ hàng hóa trong quá trình vận chuyển hàng hóa đến địa điểm bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư, phù hợp với phương thức vận chuyển, chủng loại hàng hóa và các quy định hiện hành của Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| ĐKCT 20.1              | Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Vận chuyển hàng hóa đến các kho của chủ đầu tư tại Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| ĐKCT 22                | <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng, quy định như sau:</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với:</p> <p>0,1% giá hợp đồng cho mỗi tuần chậm tiến độ, mức phạt tối đa không quá 5% giá hợp đồng. Nếu chậm trễ quá mức phạt 5%, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng và mọi hậu quả, thiệt hại sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</li> </ul> |
| ĐKCT 23.3              | <p>Thời hạn bảo hành là: 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại các kho của chủ đầu tư tại Thôn Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| ĐKCT 23.5<br>ĐKCT 23.6 | Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| ĐKCT 27.7 (d)          | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 30% giá trị giảm giá hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



### **Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.



**THƯ CHẤP THUẬN HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: [ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]

Về việc: Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng

Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Chủ đầu tư [ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”] về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu [ghi tên, số hiệu gói thầu], Bên mời thầu [ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”] xin thông báo Chủ đầu tư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên, số hiệu gói thầu] với giá hợp đồng là \_\_\_\_ [ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu] với thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: [ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng], tại địa điểm [ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng];
- Thời gian ký kết hợp đồng: [ghi thời gian ký kết hợp đồng], tại địa điểm [ghi địa điểm ký kết hợp đồng], gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 18 Chương VIII của HSDT với số tiền \_\_\_\_ và thời gian hiệu lực \_\_\_\_ [ghi số tiền và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5 Chương VII của HSDT].

Văn bản này là một phần không tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu nêu trong HSDT. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quy định thời hạn cuối cùng cho việc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, hoàn thiện, ký kết hợp đồng nhưng không muộn hơn 28 ngày, kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng] mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

**Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Tài liệu đính kèm: Dự thảo hợp đồng.



## HỢP ĐỒNG (1)

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

- Căn cứ (2) (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015);
- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

### Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung và các điều khoản sau:

### Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.



**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**Kính gửi:** \_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”);

Theo quy định trong HSDT (hoặc hợp đồng), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.2 ĐKCT của HSDT]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (3).

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là ‘Nhà thầu’) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là ‘Hợp đồng’).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail liên hệ.



**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu (HSDT) và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. ĐKCT của hợp đồng;
5. ĐKC của hợp đồng;
6. HSDT và các văn bản làm HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. HSDT và các tài liệu sửa đổi HSDT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại ĐKCT.

**Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: theo điều kiện tại ĐKCT.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_\_ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại ĐKC, HSDT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_ bộ, Chủ đầu tư giữ \_\_\_\_ bộ, Nhà thầu giữ \_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



**BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG (1)**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**Kính gửi:** \_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)  
[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, \_\_\_\_ [ghi tên và địa chỉ của nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 13.1 ĐKCT của HSDT].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc bất cứ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (3).

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

- (1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 13.1 ĐKCT.
- (2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.
- (3) Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng. Nếu giao hàng theo từng phần thì có thể quy định bảo lãnh tiền tạm ứng hết hiệu lực khi giá trị hàng hóa được giao và nghiệm thu lớn hơn hoặc bằng số tiền được tạm ứng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.